

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Nguyễn Thị Phương Thảo

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC
MÔN KHOA HỌC 5

Mã sinh viên: 2552020377

Ngành: Giáo dục Tiểu học

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Nguyễn Thị Phương Thảo

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC
MÔN KHOA HỌC 5**

Mã sinh viên: 2552020377

Ngành: Giáo dục Tiểu học

Người hướng dẫn : THS. Lê Thị Thu Hương

NINH BÌNH, 2025

LỜI CẢM ƠN

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô giáo trường Đại học Hoa Lư, các thầy cô giáo trong Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non, Ban Giám hiệu trường Đại học Hoa Lư, các thầy cô giáo và các em học sinh trường Tiểu học Yên Đồng, tỉnh Ninh Bình đã tạo điều kiện thuận lợi cho em học tập, nghiên cứu và thực hiện đề tài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn và kính trọng sâu sắc tới THS. Lê Thị Thu Hương – Giảng viên Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non cũng chính là người hướng dẫn em thực hiện đề tài khóa luận này đã tận tình hướng dẫn chỉ bảo em trong quá trình thực hiện đề tài. Cô đã luôn động viên, khích lệ tinh thần tìm tòi, nghiên cứu và mở ra cho em những trang kiến thức vô cùng bổ ích, ý nghĩa. Mặc dù đã cố gắng hoàn thành khóa luận tốt nhất có thể nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý và tận tình chỉ bảo của quý thầy cô và các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Ninh Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2025

Sinh viên

Nguyễn Thị Phương Thảo

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài khóa luận tốt nghiệp: “*Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5*” là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi.

Các số liệu, thống kê và kết luận nghiên cứu được trình bày trong khóa luận là trung thực, có nguồn gốc cụ thể, rõ ràng và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình khoa học nào trước đây. Tôi xin chịu trách nhiệm về sự cam đoan này.

Ninh Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2025

Sinh viên

Nguyễn Thị Phương Thảo

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài khóa luận tốt nghiệp “*Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Nguyễn Thị Phương Thảo, nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Đề tài đã được chỉnh sửa theo góp ý của Hội đồng chấm Khóa luận tốt nghiệp ngày 17 tháng 5 năm 2025

Ninh Bình, ngày 20 tháng 5 năm 2025

Người hướng dẫn

THS. Lê Thị Thu Hương

BẢNG CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nghĩa
1	CT GDPT	Chương trình giáo dục phổ thông
2	GV	Giáo viên
3	HS	Học sinh
4	HSTH	Học sinh tiểu học
5	Nxb	Nhà xuất bản

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1.1. So sánh hoạt động Khởi động trong CT GDPT 2006 VÀ CT GDPT 2018.....	11
Bảng 1.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học môn Khoa học 5	23
Bảng 1.3. Mức độ cần thiết của hoạt động Khởi động môn Khoa học ở tiểu học	36
Bảng 1.4. Nhận thức của GV về vai trò của hoạt động Khởi động trong dạy học Khoa học ở tiểu học	37
Bảng 1.5. Nhận thức của GV về tác dụng của việc tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học	38
Bảng 1.6. Sự cần thiết phải đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học	39
Bảng 1.7. Nhận thức của GV về thời gian dành cho hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5	39
Bảng 1.8. Mong muốn thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học đạt hiệu quả của GV	40
Bảng 1.9. Bộ sách giáo khoa Khoa học 5 được sử dụng tại trường GV công tác	41
Bảng 1.10. Mong muốn được tham khảo tài liệu về thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học	41
Bảng 1.11. Những khó khăn mà GV thường gặp khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học	42
Bảng 1.12. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực được GV sử dụng trong dạy học	43
Bảng 1.13. Mong muốn của HS được tham gia hoạt động Khởi động khi bắt đầu giờ học	44

Bảng 1.14. Thái độ của HS khi được tham gia hoạt động Khởi động đầu giờ học.	44
Bảng 1.15. Thời gian HS được tham gia các hoạt động Khởi động trong môn Khoa học.	45
Bảng 1.16. Hình thức tổ chức hoạt động được HS thường xuyên được tham gia.	45
Bảng 1.17. Những hình thức tổ chức hoạt động Khởi động HS mong muốn tham gia.	46
Bảng 2.1. Bảng danh mục các bài của môn Khoa học được sử dụng để thiết kế hoạt động Khởi động	54

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lí do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	6
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	6
5. Phương pháp nghiên cứu	6
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	7
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	9
1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN	9
1.1.1. Khái quát về hoạt động Khởi động	9
1.1.2. Khái quát về nội dung chương trình môn Khoa học 5	21
1.1.3. Đặc điểm tâm sinh lí của chi phối đến việc thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5	30
1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN	35
1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra, khảo sát	35
Kết luận chương 1	49
CHƯƠNG 2. THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC 5	50
2.1. Nguyên tắc thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn khoa học ở tiểu học	50
2.1.1. Phù hợp với mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học	50
2.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính kết nối với bài học	50
2.1.3. Đảm bảo thời lượng hợp lý	51
2.1.4. Đảm bảo tính vừa sức đối với học sinh	52
2.1.5. Đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động	52
2.1.6. Đảm bảo tính linh hoạt, sáng tạo và không gian tích cực khi học tập	52

2.2. Quy trình thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học	53
2.3. Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5	54
2.3.1. Chủ đề chất	57
2.3.2. Chủ đề năng lượng	66
2.3.3. Chủ đề thực vật và động vật	74
2.3.4. Chủ đề vi khuẩn	81
2.3.5. Chủ đề con người và sức khỏe	87
2.3.6. Chủ đề sinh vật và môi trường	95
2.4. Một số lưu ý sư phạm khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5	100
Kết luận chương 2	102
KẾT LUẬN -KIẾN NGHỊ	104
1. Kết luận	104
2. Kiến nghị	104
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	105
PHỤ LỤC 1	107
PHỤ LỤC 2	111

MỞ ĐẦU

1. Lí do chọn đề tài

Giáo dục luôn là một trong những yếu tố quan trọng hàng đầu trong sự phát triển của mỗi cá nhân và xã hội. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và sự phát triển không ngừng của công nghệ, hệ thống giáo dục đang trải qua những thay đổi mạnh mẽ, đòi hỏi phải có những bước cải tiến liên tục để đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội.

Với mục tiêu CT GDPT 2018 đang chú trọng tăng cường chất lượng giảng dạy thì việc thay đổi phương pháp dạy học cần được nhấn mạnh: tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy và học theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS... Tất cả các phương pháp dạy học truyền thống và hiện hành đều được kế thừa, phát triển. Đó là vận dụng linh hoạt, kết hợp nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng, hoàn cảnh và đều tập trung vào hình thành, phát triển năng lực người học.

Môn Khoa học đóng vai trò quan trọng trong chương trình giáo dục bởi nó không chỉ cung cấp kiến thức về thế giới tự nhiên mà còn giúp HS phát triển nhiều kỹ năng cần thiết trong cuộc sống và học tập. Học môn Khoa học sẽ giúp HS phát triển tư duy logic, tư duy phản biện và các kỹ năng giải quyết vấn đề. Môn Khoa học còn kích thích sự tò mò tự nhiên của HS và khuyến khích tìm hiểu và khám phá, đặt câu hỏi về những thứ xung quanh mình. Từ đó, hình thành tinh thần ham học và sáng tạo. Đây là môn học nền tảng, chuẩn bị cho HS những kiến thức và những kỹ năng cần thiết để đối mặt với những thách thức trong cuộc sống hiện đại.

Hoạt động Khởi động là một phần không thể thiếu trong quá trình giảng dạy, đặc biệt khi xu hướng giáo dục hiện đại nhấn mạnh vào việc kích thích hứng thú học tập và phát triển tư duy của HS ngay từ những phút đầu của mỗi tiết học. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng, Khởi động hiệu quả giúp HS nhanh chóng tập trung, khơi dậy sự tò mò và tạo điều kiện cho các em dễ dàng tiếp thu kiến thức mới. Ngoài ra, trong bối cảnh CT GDPT 2018 yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển

năng lực, hoạt động Khởi động cần được xem là một công cụ quan trọng để kích thích tư duy, phát triển khả năng tự học và sáng tạo của HS.

Hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học có vai trò thu hút sự chú ý của HS ngay từ đầu giờ học, tạo không khí tích cực và khuyến khích sự tham gia. Dựa vào đặc điểm môn Khoa học, hoạt động Khởi động thật sự cần thiết giúp GV khai thác được những kiến thức sẵn có từ HS một cách đơn giản thông qua các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực. Qua đó việc triển khai, vận dụng những kiến thức sẵn có để làm rõ khái niệm và hiện tượng trong môn Khoa học giúp HS dễ dàng tiếp thu kiến thức mới trong bài học. Hoạt động Khởi động không chỉ giúp ôn lại kiến thức cũ mà còn hỗ trợ phát triển các kỹ năng và phẩm chất cần thiết cho HS trong môn Khoa học.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay tại nhiều trường học, hoạt động Khởi động vẫn chưa được chú trọng đúng mức, hoặc còn mang tính chất hình thức, chưa phát huy tối đa vai trò của nó. Vì thế chúng tôi chọn đề tài ***"Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5"*** vì nhận thấy rằng việc xây dựng và thực hiện các hoạt động Khởi động hiệu quả sẽ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, tạo động lực học tập cho HS và giúp các em dễ dàng tiếp thu kiến thức hơn. Bên cạnh đó, thiết kế các hoạt động Khởi động sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng HS, sẽ giúp tiết học trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Tình hình thế giới

Hiện nay trên thế giới hiện nhiều quốc gia đang thực hiện các cải cách giáo dục để nâng cao chất lượng và hiệu quả của hệ thống giáo dục, đáp ứng nhu cầu của thời đại mới. Các quốc gia có hệ thống giáo dục tiên tiến thường có nền kinh tế phát triển mạnh mẽ hơn nhờ sự đầu tư vào tri thức và kỹ năng của người dân. Các nước phát triển như Phần Lan, Hàn Quốc, và Singapore đều xem giáo dục là công cụ quan trọng để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, để tăng cường sức cạnh tranh quốc tế.

Hoạt động Khởi động trong chương trình giáo dục cấp tiểu học đã được nghiên cứu và áp dụng rộng rãi trên thế giới, với mục tiêu chính là kích thích tư duy, tạo hứng thú và chuẩn bị tâm lý cho HS trước khi bắt đầu học bài mới.

Tại các trường học ở Mỹ và châu Âu, các hoạt động "Brain Teasers" (Câu đố trí tuệ) được sử dụng phổ biến để khuyến khích HS suy nghĩ logic và giải quyết vấn đề một cách sáng tạo ngay từ những phút đầu tiên của tiết học rèn cho HS năng lực tư duy và phản biện.

Nghiên cứu "Visible Learning" (học tập hiển nhiên) của John Hattie, công bố lần đầu tiên vào năm 2009, là một trong những công trình nổi bật trong lĩnh vực giáo dục, được thực hiện trên cơ sở phân tích hàng nghìn nghiên cứu về phương pháp giảng dạy và hiệu quả học tập. Nghiên cứu của Hattie đã chỉ ra rằng việc sử dụng các hoạt động Khởi động một cách hiệu quả có thể làm tăng cường sự tham gia và hứng thú của HS, từ đó cải thiện kết quả học tập. Đây là một trong những lý do tại sao GV nên chú trọng đến việc thiết kế hoạt động .

Elizabeth Paul và Mary Richardson (2019), "*Warm-Ups: Tapping Into The Whole Student and Creating Community*". Nghiên cứu này nhấn mạnh rằng các hoạt động Khởi động giúp giảm căng thẳng cho HS, đặc biệt là HS quốc tế, và tạo ra một môi trường học tập hợp tác, thoải mái. Các hoạt động Khởi động được thiết kế tốt có thể giúp cải thiện khả năng giao tiếp, tư duy phản biện và sự tập trung trong lớp học.

Các hoạt động Khởi động cho HS trên toàn thế giới được xem là một phần quan trọng trong việc cải thiện hiệu quả học tập và phát triển toàn diện. Các hoạt động Khởi động đa dạng, sáng tạo được sử dụng nhằm giúp HS chuẩn bị tinh thần, tăng cường tập trung, và tạo môi trường học tích tập cực. Việc áp dụng các hoạt động Khởi động một cách phù hợp không chỉ nâng cao thành tích học tập mà còn giúp phát triển các kỹ năng sống, cảm xúc và tư duy của HS.

2.2. Tình hình Việt Nam

Chương trình giáo dục cấp tiểu học hiện nay đã tích hợp nhiều hoạt động Khởi động để kích thích sự hứng thú và động lực học tập cho HS. Tuy nhiên, mức độ thực hiện còn chưa được chú trọng.

Theo Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học* đã nêu “Khoa học (ở các lớp 4, 5) được xây dựng dựa trên nền tảng cơ bản, ban đầu của khoa học tự nhiên và các lĩnh vực nghiên cứu về giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường . Môn học chú trọng khơi dậy trí tò mò khoa học, bước đầu tạo cho HS cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên; vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn [2]”.

Cuốn sách *"Dạy học Khoa học 5 hấp dẫn và lý thú"* của tác giả Nguyễn Thị Thân (2011), Nhà xuất bản đại học sư phạm [12]. Tác giả đề xuất các phương pháp giảng dạy tích cực, giúp HS không chỉ học lý thuyết mà còn thông qua các hoạt động thực hành và khám phá giúp GV tiểu học làm cho môn Khoa học trở nên sinh động, thú vị và dễ tiếp thu cho HS. Nội dung chính của cuốn sách bao gồm các phương pháp, kỹ thuật dạy học và cách tổ chức các hoạt động học tập nhằm khơi dậy sự hứng thú của HS với môn Khoa học, từ đó nâng cao hiệu quả giảng dạy.

Trong cuốn *"Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và dạy học phát triển năng lực cho học sinh"* của tác giả Đỗ Xuân Thảo và Nguyễn Hữu Hợp (2019) [11], có đề cập đến quá trình một bài học có thể được tổ chức theo các hoạt động Khởi động, hoạt động Hình thành kiến thức mới, hoạt động Thực hành, hoạt động Ứng dụng và hoạt động Mở rộng. Trong đó đã nêu rõ “Hoạt động Khởi động có vai trò quan trọng trong việc tạo hứng thú học tập giúp HS chia sẻ, hâm nóng những kiến thức, kỹ năng sẵn có, kích thích tư của mình cho bài học mới, hay tạo ra không khí học tập vui vẻ, thân thiện, gần gũi [11]”.

Tác giả Nguyễn Hữu Hợp (2019) với công trình nghiên cứu *"Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học"* [6] đã trình bày cấu trúc hoạt động dạy học trong bài học phát triển năng lực HS, trong đó nêu rõ mục tiêu

của hoạt động Khởi động. Tác giả cũng đưa ra ví dụ cụ thể của một số hoạt động Khởi động trong dạy học ở tiểu học nhằm giúp GV có thể vận dụng một cách thuận lợi.

Trong cuốn *“Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học tiểu học”* tác giả Mai Sỹ Tuấn (chủ biên) (2019), nhà xuất bản Đại học Sư phạm [13], nhằm hướng dẫn GV và những người làm giáo dục trong việc phát triển năng lực cho HSTH thông qua môn Khoa học. Cuốn sách tập trung vào việc tích hợp các phương pháp dạy học hiện đại để phát triển toàn diện các kỹ năng và năng lực khoa học của HS.

Trong sáng kiến kinh nghiệm *“Thiết kế hoạt động Khởi động trong một số bài dạy học Lịch sử 12 ban cơ bản tại trường Trung học phổ thông Nghi Lộc 5”* (2021) của tác giả Trần Thị Hồng đã nguyên cứu một số vấn đề về vai trò của hoạt động Khởi động trong dạy học và đề xuất một số cách thức thiết kế hoạt động Khởi động sáng tạo và hiệu quả [5].

Tác giả Trần Thị Oanh (2020) với sáng kiến kinh nghiệm về đề tài *“Kinh nghiệm thiết kế hoạt động Khởi động trong các bài dạy môn Giáo dục công dân cấp trung học phổ thông”* tác giả đã thiết kế các hoạt động Khởi động kết hợp nhiều phương pháp và hình thức tổ chức khác nhau. Thông qua việc nghiên cứu và ứng dụng đề tài này ở một số lớp HS rất ủng hộ và tỏ ra rất thích thú. HS được giải tỏa áp lực tâm lý về kiểm tra bài cũ, mạnh dạn bày tỏ những suy nghĩ của mình, giờ học sôi nổi sinh động và thật sự hứng thú [10].

Trong các cuốn *“Sách giáo khoa môn Khoa học 5”* của bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống [8]. Nội dung hoạt động Khởi động đa số là các câu hỏi khai thác kiến thức, kể tên, nêu 1 số điều xảy ra,... Có thể thấy các hình thức tổ chức dạy học chưa đa dạng và phong phú. Hình thức tổ chức đa phần là hỏi đáp, chia sẻ về kiến thức và suy nghĩ của bản thân.

Thông qua các bài viết, công trình nghiên cứu đã khẳng định tầm quan trọng của hoạt động Khởi động. Một số công trình nghiên cứu đã có được những cách thức, biện pháp tổ chức hoạt động Khởi động hiệu quả trong dạy học môn Khoa học. Tuy nhiên, trong khả năng bao quát tài liệu liên quan đến

đề tài, hiện chưa thấy công trình nào nghiên cứu một cách hệ thống về hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 theo CT GDPT 2018.

Trên cơ sở kế thừa và phát huy những thành tựu của các công trình đi trước, đề tài tập trung thiết kế các hoạt động Khởi động trong dạy học các bài cụ thể môn Khoa học 5 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) nhằm góp phần nâng cao chất lượng và đạt hiệu quả mục tiêu CT GDPT 2018.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 nhằm nâng cao chất lượng dạy học ở Tiểu học.

3.2. Nhiệm vụ

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về việc thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5.
- Điều tra, đánh giá thực trạng việc thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5.
- Thiết kế các hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

Hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5.

4.2. Phạm vi

- Nội dung nghiên cứu: Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).
- Phạm vi điều tra: Cán bộ, GV, HS của một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý thuyết

Từ việc tìm hiểu các nguồn tài liệu như văn bản, công văn, nghị định, các công trình nghiên cứu khoa học, giáo trình, sách báo và cả mạng internet,

chúng tôi tiến hành thu thập, nghiên cứu và phân tích tổng hợp, xử lý các thông tin, dữ liệu làm cơ sở lý luận cho vấn đề nghiên cứu.

5.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

- *Phương pháp điều tra*: Tiến hành khảo sát, thăm dò ý kiến của các cán bộ, GV tiểu học bằng các hình thức như: phát phiếu hỏi hoặc phỏng vấn trực tiếp để tìm hiểu thực trạng thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 (Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

- *Phương pháp quan sát*: Tiến hành dự giờ, quan sát các hoạt động dạy - học môn Khoa học 5 đặc biệt chú trọng vào hoạt động Khởi động nhằm đánh giá tính hứng thú và mức độ tiếp thu kiến thức bài học của HS.

- *Phương pháp đàm thoại*: Trực tiếp gặp gỡ, trao đổi, trò chuyện với cán bộ, GV, HSTH nhằm tìm hiểu, thu thập các thông tin liên quan đến vấn đề nghiên cứu.

5.3. Nhóm phương pháp xử lý số liệu bằng thống kê toán học

Sử dụng một số phương pháp thống kê toán học (công thức toán thống kê kết hợp phần mềm Excel để xử lý số liệu), lập bảng so sánh số liệu, lập biểu đồ, để phân tích về định lượng và định tính kết quả nghiên cứu. Qua đó nhằm nâng cao tính thuyết phục và tính thực tiễn của đề tài.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

- Hệ thống cơ sở lý luận về thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học.

- Khái quát được thực trạng việc thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

- Xây dựng được các nguyên tắc thiết kế và đề xuất quy trình thiết kế hoạt động Khởi động áp dụng trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

- Lựa chọn và thiết kế được các hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 (bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

- Đưa ra một số lưu ý sư phạm khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học.
- Là tài liệu tham khảo hữu ích cho GV, sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học.

CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN

1.1.1. Khái quát về hoạt động Khởi động

1.1.1.1. Hoạt động Khởi động là gì ?

Theo từ điển Tiếng Việt, Khởi động là “thực hiện các động tác nhẹ trước luyện hưng phần hơn, bền sức và giảm tối đa khả năng mắc các chấn thương khi luyện tập. Không những thế, trong các hoạt động trong cuộc sống hằng việc Khởi động giúp chuẩn bị tốt về tinh thần và tăng cường hiệu quả trong công việc.

“Hoạt động Khởi động trong dạy học là một hoạt động đầu tiên theo logic nhận thức của một bài học gồm các hoạt động: Hoạt động Khởi động, hoạt động Hình thành tri thức, hoạt động Thực hành, hoạt động Ứng dụng, hoạt động Mở rộng” [11,tr67]. Hoạt động Khởi động là hoạt động tạo nên nền móng đầu tiên cho một tiết học, các hoạt động sẽ diễn ra theo trình tự logic giúp HS dễ dàng nắm bắt kiến thức hơn góp phần đạt được yêu cầu cần đạt về nội dung bài học.

HS được tham gia vào giờ học với một tâm thế vui tươi, phấn khởi, sẵn sàng tiếp thu các tri thức mà GV truyền đạt chính là mục tiêu lớn của hoạt động Khởi động trong dạy học. Một hoạt động có sự sôi động và hào hứng sẽ kích thích HS tham gia tìm hiểu xây dựng bài học. Khởi động hiệu quả giúp GV nắm bắt được mức độ sẵn sàng và vốn hiểu biết ban đầu của HS, từ đó điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp hơn với nhu cầu học tập của các em.

Hoạt động Khởi động giúp HS gợi nhớ những kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm...cũ nhằm chuẩn bị, phục vụ cho nội dung bài học mới. Ngoài ra, GV có thể đặt ra những vấn đề thực tiễn cuộc sống liên quan đến bài học nhằm kích thích trí tò mò, kích hoạt tư duy, gợi sự hứng thú của HS đối với bài học.

Như vậy, ta có thể hiểu hoạt động Khởi động trong dạy học là hoạt động được tổ chức ở phần mở đầu của tiết học nhằm tạo tâm thế tích cực, hứng thú

cho HS trước khi tiếp cận nội dung chính. Thông qua các hình thức phong phú, hoạt động này giúp HS bước vào bài học một cách tự nhiên, gợi mở kiến thức liên quan, phát huy tư duy và sự chủ động, đồng thời giúp GV đánh giá được mức độ sẵn sàng và nhận thức ban đầu của HS.

Nhiệm vụ học tập trong hoạt động Khởi động cần đảm bảo HS không thể tự giải quyết trọn vẹn được các mạch kiến thức, kỹ năng cũ mà cần phải học thêm các kỹ năng, kiến thức mới có trong các hoạt động hình thành kiến thức và luyện tập, củng cố để hoàn thiện được nội dung bài học.

Những yêu cầu của hoạt động Khởi động cần:

- GV khi thực hiện hoạt động cần phải có những sự chuẩn bị kỹ lưỡng, đầu tư về trí tuệ công sức và thời gian. GV cần đảm bảo thời lượng của mỗi hoạt động phải ngắn gọn.

- Tạo được không khí vui vẻ, thoải mái trong lớp học, tạo nên sự thân thiện giữa thầy và trò.

- Nội dung của các hoạt động, hấp dẫn gây được sự sôi nổi hào hứng kích thích sự tò mò hay tâm lý thi đua, thích khen thưởng của HS.

- Gợi được những nội dung liên quan đến bài học.

- HS chỉ có thể phán đoán một phần nội dung bài học vì thế mà chưa thể dùng tri thức cũ lý giải vấn đề, cho nên phải chú ý đến bài học mới có thể khám phá điều muốn biết.

Mục đích của hoạt động Khởi động là nhằm hướng tới HS tích cực, chủ động lĩnh hội tri thức mới. Thu hút sự chú ý của HS ngay từ đầu giờ học, tránh mất tập trung. Đưa HS vào bầu trời tri thức mới chính là mục đích của hoạt động Khởi động. Thông qua việc GV đưa ra các tình huống có vấn đề để HS phải chủ động tư duy, từ đó kích thích khả năng tò mò và muốn khám phá tri thức của HS. Hoạt động Khởi động chưa có tình huống hoặc câu hỏi có vấn đề thì chưa phải là một hoạt động hiệu quả.

Hiện nay, việc đổi mới các phương pháp, hình thức dạy học tích cực trong các hoạt động dạy và học ở trường Tiểu học đang được chú trọng. So với GDPT 2006 thì CT GDPT 2018 có những điểm mới sau:

Bảng 1.1. So sánh hoạt động Khởi động trong CT GDPT 2006 và CT GDPT 2018

TT	YẾU TỐ	CT GDPT 2006	CT GDPT 2018
1	Mục tiêu	Khởi động chủ yếu nhằm tập trung HS vào bài học, tạo sự chú ý và trật tự trong lớp học.	Khởi động không chỉ để tập trung vào kiểm tra kiến thức cũ mà còn tạo động lực học tập, khơi gợi sự tò mò và hứng thú của HS.
2	Hình thức	GV thường sử dụng câu hỏi kiểm tra bài cũ hoặc giới thiệu trực tiếp nội dung bài mới.	Đa dạng và linh hoạt, bao gồm: trò chơi học tập, tình huống thực tế, câu chuyện, câu hỏi mở, hoặc video ngắn liên quan đến bài học. HS là trung tâm, tham gia tích cực và tương tác nhiều hơn.
3	Phương pháp	Phương pháp chưa đa dạng hình thức	Phương pháp đa dạng GV là người hướng dẫn, HS sẽ tự chủ tìm tòi, khám phá kiến thức.
4	Ưu điểm	Tiết kiệm thời gian, đi thẳng vào nội dung bài học. Phù hợp với các lớp đông HS hoặc GV ít thời gian chuẩn bị.	Tạo không khí vui vẻ, thoải mái, kích thích tư duy sáng tạo. Liên hệ với thực tế, tăng sự hứng thú và ý nghĩa cho bài học. Phát triển năng lực giao tiếp, giải quyết vấn đề và hợp tác của HS.
5	Hạn chế	HS ít được tham gia tích cực, giảm khả năng kết nối với bài học.	Đòi hỏi GV đầu tư nhiều công sức và thời gian chuẩn bị. Nếu không kiểm soát tốt, hoạt động

			Khởi động có thể kéo dài và ảnh hưởng đến thời gian bài học chính.
--	--	--	--

Trong chiến lược phát triển giáo dục, phát triển nguồn nhân lực của mỗi quốc gia, giáo dục cấp tiểu học luôn là nền tảng cơ bản của hệ thống giáo dục quốc dân, là cấp học đầu tiên, có vị trí đặc biệt để hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ. Việc chú trọng vào việc xây dựng các kế hoạch dạy học hiệu quả sẽ góp phần nâng cao chất lượng dạy học của GV. Việc quan tâm đến hoạt động Khởi động một hoạt động tương chừng như không quan trọng nhưng lại đóng góp một phần không nhỏ vào thành công của một tiết học.

Hoạt động Khởi động trong dạy học ở cấp tiểu học là những hoạt động được tổ chức nhằm tạo ra một không khí học tập tích cực, giúp HS hứng thú và sẵn sàng tiếp nhận bài học mới từ những phút đầu của tiết học. Sự hứng thú trong hoạt động Khởi động là động lực để GV triển khai kiến thức có liên quan đến bài học một cách hiệu quả.

1.1.1.2. Tầm quan trọng của hoạt động Khởi động trong dạy học ở Tiểu học

Trong một tiết học, hoạt động Khởi động thường chỉ chiếm khoảng vài phút đầu giờ nhằm kích thích sự tư duy của HS. Tạo nên không khí vui tươi, sôi động trước khi bước vào bài học mới. Tầm quan trọng của hoạt động được thể hiện qua các ý sau:

Thứ nhất, hoạt động Khởi động có vai trò quan trọng trong việc tạo không khí học tập tích cực, giúp HSTH chuyển từ trạng thái vui chơi sang trạng thái tập trung vào bài học. Những hoạt động vui nhộn và sáng tạo như trò chơi, câu đố hay bài hát không chỉ làm giảm căng thẳng mà còn kích thích sự hứng thú, giúp HS sẵn sàng tiếp thu kiến thức mới. Khi HS có tâm trạng thoải mái và hứng thú, khả năng tiếp thu bài học sẽ hiệu quả hơn.

Thứ hai, tạo cơ hội giúp HS kết nối kiến thức đã biết với kiến thức chưa biết, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình học tập. Việc ôn lại các kiến thức

cũ trong phần Khởi động giúp HS dễ dàng nắm bắt và áp dụng kiến thức mới. Khi có sự liên kết rõ ràng giữa các bài học, HS sẽ hiểu bài nhanh chóng và tiếp thu kiến thức một cách sâu sắc hơn, đồng thời tăng cường sự tự tin trong học tập.

Thứ ba, thông qua các hoạt động Khởi động, HS không chỉ học hỏi kiến thức trong sách vở mà còn phát triển các kỹ năng sống như giao tiếp, hợp tác và tư duy sáng tạo. Các hoạt động nhóm sáng tạo giúp HS học cách làm việc cùng nhau, lắng nghe và chia sẻ ý tưởng. Đây là những kỹ năng quan trọng không chỉ trong học tập mà còn trong cuộc sống sau này, giúp các em hình thành các năng lực như tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

Thứ tư, tăng cường sự tương tác giữa GV và HS làm cho GV gần gũi với HS hơn, xây dựng một môi trường học tập thân thiện, dễ hòa nhập. Khi HS tham gia vào các hoạt động, sẽ có cơ hội thể hiện suy nghĩ, cảm xúc và ý tưởng của mình, giúp GV hiểu rõ hơn về mức độ hiểu bài và trạng thái cảm xúc của HS. Điều này tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều chỉnh phương pháp giảng dạy sao cho phù hợp với nhu cầu của HS, đồng thời làm tăng sự hứng thú và động lực học tập của các em.

Thứ năm, hoạt động Khởi động là công cụ hữu ích giúp GV ổn định lớp học, thu hút sự chú ý của HS ngay từ đầu tiết học. Các hoạt động này giúp HS giảm thiểu sự xao nhãng và nhanh chóng chuyển sang trạng thái học tập. Khi lớp học được ổn định, GV dễ dàng tổ chức tiết học một cách hiệu quả, giúp HS tập trung vào bài học và tiếp thu kiến thức một cách trọn vẹn.

Thứ sáu, đảm bảo tính linh hoạt và sáng tạo trong việc thiết kế bài học cũng là cơ hội để GV thể hiện sự sáng tạo trong cách thức giảng dạy. Việc sử dụng các phương pháp Khởi động đa dạng, như trò chơi, câu hỏi mở hay thảo luận nhóm, giúp tạo ra sự mới mẻ trong mỗi tiết học, giữ cho HS luôn cảm thấy hứng thú và không bị nhàm chán. Các em được phát huy tối đa khả năng tư duy mà còn tạo ra một môi trường học tập đầy cảm hứng, khuyến khích HS chủ động học hỏi và khám phá.

Vì thế hoạt động Khởi động có vai trò quan trọng trong việc khơi gợi không khí học tập tích cực và hiệu quả. Từ việc tạo ra sự hào hứng, kết nối kiến thức, phát triển kỹ năng sống đến việc tăng cường sự tương tác và ổn định lớp học, các hoạt động Khởi động giúp nâng cao chất lượng dạy và học. Khi thiết kế các hoạt động phù hợp, chúng không chỉ giúp HS tiếp cận kiến thức tốt hơn mà còn góp phần phát triển toàn diện các phẩm chất và năng lực cần thiết cho các em trong tương lai.

1.1.1.3. Một số cách thức thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học ở tiểu học

Một số cách thức thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động GV có thể sử dụng linh hoạt như:

- Phương pháp trò chơi học tập
- Phương pháp đóng vai
- Phương pháp trực quan
- Phương pháp thí nghiệm
- Phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề
- Phương pháp thảo luận nhóm

Hoạt động Khởi động là những hoạt động thiên về vận động thể chất ví dụ như những trò chơi trí tuệ kết hợp với tay chân, hát, múa, vẽ, ghép tranh, kể chuyện,...Hoặc có thể là những hoạt động thiên về vận động trí óc như: thảo luận theo chủ đề, câu hỏi nêu vấn đề,...Hoạt động Khởi động có thể được thực hiện bởi các câu trích dẫn, câu hỏi gợi vấn đề,...và HS thực hiện bằng những hoạt động chơi trò chơi, các phần thi nhỏ

- Khởi động bằng phương pháp trực quan

Dựa trên các đặc điểm của HS mà GV có thể dẫn vào bài bằng cách cho xem các tranh ảnh, bài hát, một đoạn phim ngắn,... có nội dung gợi dẫn tới bài học để tạo hứng thú và sự tập trung. HS sẽ được cảm nhận trực tiếp bằng các giác quan. Mục đích của hoạt động nhằm để tự đặt câu hỏi trong đầu nó sẽ liên quan gì tới nội dung của bài học.

Với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin hiện đại, GV có thể dễ dàng triển khai và khai thác những kiến thức liên quan đến bài học. GV cần chú ý để hoạt động Khởi động theo phương pháp này cần có sự chuẩn bị chu đáo về các phương tiện phục vụ cho dạy học, các đồ dùng trực quan cần thiết cho tiết học cần phù hợp với nội dung bài học, cần sát với thực tế, phù hợp với trình độ nhận thức của HS.

Các bước thực hiện khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động theo phương pháp trực quan:

Bước 1: Chuẩn bị trực quan (1-2 phút)

- GV chuẩn bị vật thật, tranh ảnh, mô hình hoặc video ngắn liên quan đến bài học.

- Đặt câu hỏi khơi gợi sự tò mò của HS.

Bước 2: Quan sát và thảo luận (2-3 phút)

- GV cho HS quan sát trực tiếp vật trực quan

- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi mà GV đưa ra.

Bước 3: Nhận xét, tổng kết và kết nối với bài học (1-2 phút)

- GV nhận xét, tổng hợp ý kiến của HS.

- Dẫn dắt vào nội dung chính của bài học.

Khi thiết kế hoạt động Khởi động trong bài 1: “Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng”(Khoa học 5, Bộ sách Kết nối thi thức với cuộc sống). GV đưa ra các hình ảnh trực quan về môi trường sống của các cây trồng. HS cùng thảo luận và đưa ra được các câu trả lời về môi trường sống của cây trồng.

- Khởi động bằng trò chơi học tập

Trò chơi học tập là một cách thức tổ chức hoạt động được HS hứng thú nhất. HS được học tập thông qua các trò chơi vui nhộn, vận động cả thể chất và đầu óc. Hoạt động này giúp HS tăng được độ nhanh nhạy để giải quyết các tình huống hay kiến thức bài học thông qua các trò chơi học tập. Khi GV kiểm tra bài cũ bằng cách này sẽ giảm được căng thẳng và áp lực cho HS, tránh tình trạng HS sợ phải đối mặt với những câu hỏi bài cũ của GV. Hình

thức này GV cần có sự đầu tư chu đáo và sáng tạo để các hoạt động trong trò chơi được diễn ra hiệu quả và hợp lý.

Các bước thực hiện khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động theo phương pháp trò chơi học tập :

Bước 1: Giới thiệu trò chơi (1-2 phút)

- GV nêu tên trò chơi và hướng dẫn cách chơi.
- Chia lớp thành các đội tùy theo sĩ số lớp.

Bước 2: Tiến hành trò chơi (3-5 phút)

- GV đưa ra yêu cầu của trò chơi có thể là câu hỏi hoặc tình huống liên quan đến bài học.

- Các đội lần lượt trả lời hoặc thực hiện thử thách (ví dụ: tìm đáp án đúng, đoán từ khóa...).

- Đội có câu trả lời nhanh và chính xác nhất sẽ nhận điểm thưởng.

Bước 3: Nhận xét, tổng kết và kết nối với bài học (1-2 phút)

- GV công bố kết quả và nhận xét.

- HS rút ra bài học từ trò chơi, GV dẫn dắt vào bài mới

Khi thiết kế hoạt động Khởi động trong các bài “Ôn tập chủ đề”. GV có thể thiết kế trò chơi học tập bằng các câu hỏi nhiều lựa chọn. Giúp HS khơi gợi được kiến thức của cả chủ đề qua một số câu hỏi. Khi tổ chức hoạt động này nên chiếu câu hỏi và cho HS suy nghĩ trong thời gian nhất định để tất cả HS đều tham gia suy nghĩ.

- Khởi động bằng phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề

Dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề là một hình thức giúp HS tiếp thu kiến thức một cách chủ động và tích cực hơn. GV đưa ra những tình huống, câu hỏi có vấn đề, điều khiển HS phát hiện ra những vấn đề bằng hoạt động tự giác và tích cực của HS. Đặc biệt khi thực hiện vào hoạt động Khởi động thì cách thức này lại rất hữu ích giúp HS mở ra tâm thế bắt đầu tư duy vào bài học mới. Từ một tình huống, câu hỏi có vấn đề sẽ khơi gợi lại những kiến thức cũ cùng với những kiến thức HS chưa được khám phá. Nên hoạt động này sẽ khiến cho HS chủ động tư duy một cách tích cực và có hiệu quả.

GV có thể dễ dàng đánh giá được trình độ nhận thức của HS thông qua các câu trả lời theo ý hiểu của các em.

Các bước thực hiện khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động theo phương pháp phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua bài 9: Mạch điện đơn giản. Vật dẫn điện và vật cách điện, (Khoa học 5, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

Bước 1: Xác định vấn đề

- Đặt vấn đề: GV đặt câu hỏi “*Các em có thấy vấn đề gì không? Tại sao bóng đèn không sáng?*”

- HS quan sát hiện tượng và nêu nhận xét: Bóng đèn không sáng dù đã mắc vào mạch điện.

Bước 2: Đưa ra giả thuyết

- GV hướng dẫn HS suy nghĩ về các nguyên nhân có thể xảy ra như: Pin có thể hết điện, dây điện có thể bị đứt, bóng đèn có thể bị hỏng, mạch điện có thể chưa được nối đúng cách.

Bước 3: Thu thập dữ kiện và kiểm chứng giả thuyết

HS thực hiện kiểm tra từng nguyên nhân:

- Kiểm tra pin bằng cách thay pin mới.
- Kiểm tra dây điện bằng cách nối sang dây khác.
- Kiểm tra bóng đèn bằng cách thay đèn mới.
- Kiểm tra cách mắc mạch điện bằng cách nối lại các điểm tiếp xúc.

Bước 4: Kết luận và rút ra bài học

Sau khi kiểm tra, HS phát hiện ra nguyên nhân chính khiến bóng đèn không sáng.

GV tổng kết:

- Nếu do pin hết điện → Cần thay pin mới.
- Nếu do dây bị đứt → Cần nối lại hoặc thay dây khác.
- Nếu do bóng đèn hỏng → Cần thay bóng mới.
- Nếu do mắc sai mạch → Cần mắc đúng theo sơ đồ.

Bước 5: Mở rộng và vận dụng thực tế

GV đặt câu hỏi khuyến khích HS liên hệ thực tế:

- Ở nhà, nếu đèn không sáng, em sẽ làm gì để kiểm tra và khắc phục?
- Tại sao khi sử dụng các thiết bị điện, chúng ta cần kiểm tra nguồn điện trước tiên?

Khi tổ chức hoạt động này GV nên kết hợp với phương pháp thảo luận nhóm thì sẽ đạt hiệu quả hơn thực hiện.

- Khởi động bằng hoạt động thảo luận nhóm

Thảo luận nhóm là phương pháp học tập đơn giản nhưng lại đạt được nhiều hiệu quả nhất và được kết hợp thường xuyên với các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực. Khi học tập HS cần phải chú ý và suy nghĩ về các vấn đề mà GV đưa ra. Thì hoạt động thảo luận nhóm sẽ kích thích được sự mạnh dạn, nhanh nhẹn, rèn luyện được khả năng nói trước mọi người, trình bày một vấn đề trước tập thể,.. dần sẽ hình thành nên một thái độ học tập nghiêm túc và có tinh thần học hỏi cao.

Với phương pháp này GV cần đưa ra nội dung thảo luận có sức hấp dẫn, không quá khó đối với trình độ nhận thức HS. Các nhóm phải có trình độ ngang nhau tránh tình trạng nhóm nhiều HS khá giỏi hoặc HS trung bình, yếu. Điều này giúp cho kết quả thảo luận được công bằng và các thành viên trong nhóm đều được tham gia đóng góp ý kiến.

Các bước thực hiện khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động theo phương pháp thảo luận nhóm

Bước 1: Chia nhóm và giao nhiệm vụ (1-2 phút)

- GV chia lớp thành các nhóm nhỏ (3-5 HS/nhóm).
- GV yêu cầu HS thực hiện thảo luận tình huống hoặc câu hỏi liên quan đến bài học.

Bước 2: Thảo luận nhóm (2-3 phút)

- HS quan sát tình huống vấn đề và thảo luận để đưa ra suy đoán hoặc giải thích.
- Nhóm trưởng phân công nhiệm vụ cho thành viên để ghi lại ý kiến chung vào bảng nhóm hoặc phiếu học tập

Bước 3: Trình bày và tổng kết (1-2 phút)

- Đại diện các nhóm lần lượt trình bày ý kiến.
- GV nhận xét, tổng hợp các ý kiến và kết nối với nội dung bài học mới.
- Khởi động bằng hoạt động giải đố

Khi GV thiết kế hoạt động giải câu đố vào quá trình hoạt động sẽ kích thích trí tò mò, gây sự bất ngờ và tạo động lực để HS chủ động khám phá bài học. HS cần suy nghĩ, phân tích và đưa ra câu trả lời dựa trên manh mối từ câu đố. Rèn luyện kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề. Qua cách HS trả lời câu đố, GV có thể nhận biết mức độ hiểu bài và khả năng tư duy của HS. Điều này giúp GV điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp hơn.

Các bước thực hiện khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động theo phương pháp giải đố thông qua bài 7: Vai trò của năng lượng (Khoa học 5, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống)

Bước 1: GV giới thiệu trò chơi giải mật thư (1-2 phút)

- Chia lớp thành 2-4 nhóm.
- GV phát cho mỗi nhóm một tờ mật thư với nội dung câu đố.
- Hướng dẫn cách tham gia: Nhóm nào giải mật thư nhanh và đúng sẽ được cộng điểm.

Bước 2: HS suy luận và trả lời (2-3 phút)

- Mỗi nhóm thảo luận và đưa ra đáp án.
- Khi có nhóm giơ tay trả lời, GV kiểm tra và xác nhận.

Bước 3: Công bố đáp án và dẫn vào bài học (1-2 phút)

- Mật thư 1: “Tôi có thể làm quay cối xay và thổi mát con người, tôi là ai?”. Đáp án: Gió (Năng lượng gió)
- Mật thư 2: “Tôi là một món quà của thiên nhiên, tôi chiếu sáng và hệ thống ấm áp mỗi ngày. Không có tôi, cây không thể lớn lên”. Đáp án: Mặt trời (Năng lượng mặt trời)

Qua hoạt động này khơi gợi cho HS về những kiến thức liên quan đến bài học. Vừa áp dụng những kiến thức từ cuộc sống vừa giúp gắn kết với nội dung của bài học.

- Khởi động bằng phần mềm plicker

Hiện nay, hình thức kiểm tra bài cũ bằng trắc nghiệm nhanh rất phổ biến trong nhiều môn học. Các hình thức thi trắc nghiệm đang được sử dụng cho các bài thi trên diện rộng và kiến thức chuẩn hóa. Để giải quyết vấn đề này, GV có thể sử dụng Plickers – một công cụ giúp tổ chức ôn tập và kiểm tra bài cũ theo hình thức trắc nghiệm trong lớp học một cách hiệu quả và thú vị. Chỉ cần GV có điện thoại thông minh và lớp học có máy tính kết nối mạng Internet, mỗi HS được phát một thẻ in trên giấy đã có thể thực hiện hoạt động. Chỉ cần in thẻ Plickers một lần và sử dụng lâu dài, không cần thiết bị điện tử cho từng HS giúp tiết kiệm và dễ truyền khai nội dung bài học.

Khi ứng dụng phần mềm này vào dạy học HS sẽ cảm thấy hào hứng hơn thay vì các phương pháp dạy học truyền thống. Khuyến khích tất cả HS tham gia trả lời thay vì chỉ một số em giơ tay phát biểu. GV có thể quét thẻ và nhận kết quả ngay lập tức, giúp tiết kiệm thời gian. Kết quả hiển thị trực quan, dễ dàng theo dõi mức độ hiểu bài của HS. Việc sử dụng công nghệ kết hợp với trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, giúp cho hoạt động Khởi động hiệu quả. Việc sử dụng công nghệ kết hợp với trò chơi giúp tạo không khí vui vẻ, Khởi động hiệu quả.

Các bước thực hiện khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động bằng phần mềm plicker

Bước 1: Chuẩn bị trước buổi học

- Tạo tài khoản trên Plicker.com
- Tạo lớp học và thêm danh sách HS.
- Tạo câu hỏi trắc nghiệm (có thể chọn nhiều phương án đúng hoặc sai).
- In thẻ Plickers cho HS (mỗi thẻ có mã QR riêng).

Bước 2: Trong giờ học

- GV trình chiếu câu hỏi lên màn hình.
- HS cầm thẻ Plickers và xoay theo đáp án mình chọn (A, B, C, D).
- GV dùng điện thoại/máy tính bảng để quét thẻ và thu kết quả.
- Kết quả được hiển thị ngay lập tức trên màn hình lớp học.

Bước 3: Sau giờ học

- GV phân tích kết quả để điều chỉnh bài giảng phù hợp.

Ứng dụng phần mềm Plickers trong hoạt động Khởi động bài 30: Sử dụng năng lượng gió và năng lượng nước (Khoa học 5, bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống). GV trình chiếu câu hỏi trên màn hình: Câu hỏi: "Năng lượng gió được sử dụng vào mục đích nào dưới đây?"

A. Chạy máy phát điện.

B. Đun sôi nước

C. Dùng để nấu ăn.

D. Chiếu sáng trực tiếp

- HS giơ thẻ Plickers để chọn đáp án.

- GV quét mã và hiển thị kết quả lên màn hình.

- GV tổng kết, giải thích đáp án đúng và dẫn dắt vào bài học.

Đối với mỗi kiểu bài học cụ thể sẽ có những cách thức thiết kế hoạt động khác nhau. Trong một giờ học thì không có cách thức nào là tối ưu và hiệu quả nhất. GV cần biết chọn lựa sao cho phù hợp đôi khi có thể lồng ghép nhiều cách thức khác nhau để tiến trình hoạt động được diễn ra mượt mà.

Các hình thức dạy học nếu như được kết hợp với nhau thì sẽ nâng cao được hiệu quả dạy học. Mỗi hình thức đều sẽ có những ưu điểm và hạn chế khi thiết kế GV cần linh hoạt điều chỉnh thông qua các bài học rút kinh nghiệm và điều chỉnh sao cho phù hợp với điều kiện lớp học. Song cần học hỏi tìm tòi không ngừng trau dồi thêm những hình thức dạy học sáng tạo hơn. Giúp HS hứng thú với bài học và đạt được yêu cầu sau mỗi bài học.

1.1.2. Khái quát về nội dung chương trình môn Khoa học 5

1.1.2.1. Đặc điểm môn học Khoa học

Tại Chương trình khoa học tự nhiên ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT có nêu rõ đặc điểm môn học Khoa học tự nhiên như sau:

“Khoa học tự nhiên là môn học có ý nghĩa quan trọng đối với sự phát triển toàn diện của , có vai trò nền tảng trong việc hình thành và phát triển thế giới quan khoa học của cấp trung học cơ sở. Cùng với các môn Toán học,

Công nghệ và Tin học, môn Khoa học tự nhiên góp phần thúc đẩy giáo dục STEM - một trong những hướng giáo dục đang được quan tâm phát triển trên thế giới cũng như ở Việt Nam, góp phần đáp ứng yêu cầu cung cấp nguồn nhân lực trẻ cho giai đoạn công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước” [2,tr3].

Môn Khoa học ở cấp tiểu học có tính thực tiễn cao vì nội dung của môn học điều gắn liền với cuộc sống thực tiễn hằng ngày của HS. Môn học giúp HS nhận thức và hiểu rõ hơn về mọi thứ xung quanh, từ các sự vật, hiện tượng đến cơ thể con người, môi trường và cách con người tác động đến môi trường. Thông qua đó HS không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn được rèn luyện khả năng quan sát, đặt câu hỏi, suy luận và giải quyết vấn đề thông qua các hoạt động khám phá, thí nghiệm, thực hành. Môn Khoa học còn có tính liên môn và tích hợp liên kết với nhiều môn học khác như Toán, Đạo đức, Kỹ thuật, Tự nhiên và Xã hội, giúp HS có cái nhìn toàn diện về thế giới, biết cách áp dụng kiến thức vào thực tế.

1.1.2.2. Mục tiêu chương trình

Môn Khoa học góp phần hình thành, phát triển ở HS tình yêu con người, thiên nhiên; trí tưởng tượng khoa học, hứng thú tìm hiểu thế giới tự nhiên; ý thức bảo vệ sức khỏe của bản thân, gia đình, cộng đồng; ý thức tiết kiệm và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên; tinh thần trách nhiệm với môi trường sống.

“Môn học góp phần hình thành và phát triển ở năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo. Đặc biệt, môn học góp phần hình thành và phát triển ở năng lực khoa học tự nhiên, giúp các em có những hiểu biết ban đầu về thế giới tự nhiên, bước đầu có kỹ năng tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh và khả năng vận dụng kiến thức để giải thích các sự vật, hiện tượng, mối quan hệ trong tự nhiên, giải quyết các vấn đề đơn giản trong cuộc sống, ứng xử phù hợp bảo vệ sức khỏe của bản thân và những người khác, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường xung quanh”[2,tr5].

Môn Khoa học mang lại nhiều lợi ích cần thiết cho HS, không chỉ về mặt kiến thức mà còn giúp các em phát triển kỹ năng và phẩm chất quan trọng.

Về kiến thức, HS được tìm hiểu rõ hơn về thế giới tự nhiên, cơ thể con người, năng lượng, vật chất, môi trường và các mối quan hệ trong tự nhiên. Những hiểu biết này giúp các em có cơ sở khoa học để lý giải các hiện tượng xung quanh và áp dụng vào cuộc sống.

Về kỹ năng, môn học rèn luyện cho HS khả năng quan sát, suy luận, đặt câu hỏi và thực hành khoa học. Các em biết cách thu thập thông tin, thử nghiệm và đưa ra kết luận dựa trên bằng chứng. Những kỹ năng này rất cần thiết trong học tập và cuộc sống.

Về phẩm chất, môn Khoa học góp phần bồi dưỡng tính kiên trì, cẩn thận, trung thực và tinh thần hợp tác. Khi thực hiện thí nghiệm, các em cần kiên nhẫn, làm việc nhóm hiệu quả, đồng thời phải ghi nhận kết quả một cách trung thực, khách quan.

Ngoài ra, môn Khoa học còn giúp HS hình thành thái độ yêu thiên nhiên, yêu thích khám phá và có trách nhiệm với môi trường sống. Các em hiểu được tầm quan trọng của việc bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, giảm thiểu ô nhiễm và áp dụng lối sống bền vững. Như vậy, môn Khoa học không chỉ cung cấp kiến thức mà còn giúp các em phát triển tư duy, kỹ năng và thái độ sống tích cực, sẵn sàng trở thành những công dân có ích trong tương lai.

1.1.2.3. Yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học môn Khoa học 5

Bảng 1.2. Yêu cầu cần đạt và nội dung dạy học môn Khoa học 5

NỘI DUNG	YÊU CẦU CẦN ĐẠT
CHẤT	
Đất	
– Thành phần của đất	– Nêu được một số thành phần của đất.
– Vai trò của đất	– Trình bày được vai trò của đất đối với cây trồng.

– Vấn đề ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất	– Nêu được nguyên nhân, tác hại của ô nhiễm, xói mòn đất và biện pháp chống ô nhiễm, xói mòn đất. – Đề xuất, thực hiện được việc làm giúp bảo vệ môi trường đất và vận động những người xung quanh cùng thực hiện.
Hỗn hợp và dung dịch	– Phân biệt được hỗn hợp và dung dịch từ các ví dụ đã cho. – Thực hành tách muối hoặc đường ra khỏi dung dịch muối hoặc đường.
Sự biến đổi của chất	
– Sự biến đổi trạng thái	– Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. – Trình bày được ví dụ về biến đổi trạng thái của chất.
– Sự biến đổi hoá học	- Trình bày được một số ví dụ đơn giản gần gũi với cuộc sống về biến đổi hoá học (ví dụ: đinh bị gỉ, giấy cháy, than cháy,...).
NĂNG LƯỢNG	
Vai trò của năng lượng	Trình bày được một số nguồn năng lượng thông dụng và việc sử dụng chúng trong cuộc sống hằng ngày.
Năng lượng điện	
– Mạch điện đơn giản	– Mô tả được cấu tạo và hoạt động của

– Vật dẫn điện và vật cách điện	mạch điện thấp sáng gồm: nguồn điện, công tắc và bóng đèn. – Giải thích được lí do sử dụng vật dẫn điện, vật cách điện trong một số đồ vật, tình huống thường gặp. – Đề xuất được cách làm thí nghiệm để xác định vật dẫn điện, vật cách điện.
– Sử dụng năng lượng điện	– Nêu được một số quy tắc cơ bản về an toàn điện và tuân thủ các quy tắc an toàn điện trong tình huống thường gặp. – Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng điện ở trường và ở nhà. – Đề xuất và trình bày được những việc cần làm để sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng điện một cách đơn giản, dễ nhớ (như dùng hình ảnh, sơ đồ,...) để vận động gia đình và cộng đồng cùng thực hiện.
Năng lượng chất đốt	
– Một số nguồn năng lượng chất đốt	– Nêu được một số nguồn năng lượng chất đốt và vai trò của chúng trong đời sống và sản xuất.

– Sử dụng an toàn, tiết kiệm năng lượng chất đốt	– Trình bày được biện pháp phòng chống cháy, nổ, ô nhiễm khi sử dụng năng lượng chất đốt. – Nêu và thực hiện được việc làm thiết thực để tiết kiệm năng lượng chất đốt.
Năng lượng mặt trời, gió và nước chảy	
– Sử dụng năng lượng mặt trời – Sử dụng năng lượng gió – Sử dụng năng lượng nước chảy	– Kể được tên một số phương tiện, máy móc và hoạt động của con người sử dụng năng lượng mặt trời, gió và nước chảy. – Thu thập, xử lí thông tin và trình bày được (bằng những hình thức khác nhau) về việc khai thác, sử dụng các dạng năng lượng nêu trên.
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	
Sự sinh sản ở thực vật và động vật	
– Sự sinh sản của thực vật có hoa	– Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của thực vật có hoa. – Xác định được cơ quan sinh sản của thực vật có hoa; phân biệt được hoa đơn tính và hoa lưỡng tính. – Vẽ sơ đồ (hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được tên các bộ phận của hoa và

	các bộ phận của hạt. – Dựa trên sơ đồ nêu được vai trò của nhị và nhuỵ trong quá trình thụ phấn, thụ tinh, tạo hạt và quả. – Nêu được ví dụ về cây con mọc ra từ thân, rễ, lá của một số thực vật có hoa. – Thực hành: Trồng cây bằng hạt và trồng cây bằng thân (hoặc lá, rễ).
– Sự sinh sản của động vật	– Đặt được câu hỏi về sự sinh sản của động vật. – Nêu được tên một số động vật đẻ trứng, đẻ con và các hình thức sinh sản của chúng qua quan sát tranh ảnh và (hoặc) video.
Sự lớn lên và phát triển của thực vật và động vật	– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển chính của cây con mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ; trình bày được sự lớn lên của cây con. – Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được vòng đời của một số động vật đẻ trứng và đẻ con; trình bày được sự lớn lên của con non nở ra từ trứng và con non được sinh ra từ thú mẹ.
NẤM, VI KHUẨN	
Vi khuẩn	Nhận ra được vi khuẩn có kích thước nhỏ, không thể nhìn thấy bằng mắt thường; chúng sống ở khắp nơi trong

	đất, nước, sinh vật khác,... qua quan sát tranh ảnh, video.
Vi khuẩn có lợi	Trình bày được một đến hai ví dụ về việc sử dụng vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm.
Vi khuẩn có hại	Kể được tên một đến hai bệnh ở người do vi khuẩn gây ra; nêu được nguyên nhân gây bệnh và cách phòng tránh.
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHOẺ	
Sự sinh sản và phát triển ở người	
– Sự sinh sản ở người	– Nêu được ý nghĩa của sự sinh sản ở người. – Phân biệt được đặc điểm sinh học và đặc điểm xã hội của nam và nữ; thể hiện được thái độ và thực hiện tôn trọng các bạn cùng giới và khác giới. – Sử dụng được sơ đồ và một số thuật ngữ (trứng, tinh trùng, sự thụ tinh,..) để trình bày quá trình hình thành cơ thể người.
– Các giai đoạn phát triển của cơ thể người	– Phân biệt được một số giai đoạn phát triển chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành,..).
Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì	– Nêu và thực hiện được những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe về thể chất và tinh thần ở tuổi dậy thì. – Giải thích được sự cần thiết phải giữ

	vệ sinh cơ thể, đặc biệt là ở tuổi dậy thì. – Có ý thức và kỹ năng thực hiện vệ sinh cơ thể, đặc biệt là vệ sinh cơ quan sinh dục ngoài.
An toàn trong cuộc sống: Phòng tránh bị xâm hại	– Nói được về cảm giác an toàn và quyền được an toàn, bảo vệ sự toàn vẹn của cá nhân và phản đối mọi sự xâm hại. – Trình bày được những nguy cơ dẫn đến bị xâm hại tình dục và cách phòng tránh, ứng phó khi có nguy cơ bị xâm hại. – Lập được danh sách những người đáng tin cậy để được giúp đỡ khi cần. – Đưa ra được yêu cầu giúp đỡ khi bản thân hoặc bạn bè có nguy cơ bị xâm hại.
SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG	
Vai trò của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng	– Trình bày được các chức năng cơ bản của môi trường đối với sinh vật nói chung và con người nói riêng: + Cung cấp chỗ ở, thức ăn và những nhu cầu sống thiết yếu khác. + Nơi chứa đựng các chất thải do con người và sinh vật tạo ra trong quá trình sống. + Bảo vệ con người và sinh vật khỏi những tác động từ bên ngoài.

Tác động của con người đến môi trường	Thu thập được một số thông tin, bằng chứng cho thấy con người có những tác động tiêu cực và những tác động tích cực đến môi trường và tài nguyên thiên nhiên. – Thực hiện được một số việc làm thiết thực, phù hợp để góp phần bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường. – Xây dựng được nội dung và sử dụng cách trình bày phù hợp như dùng hình ảnh, sơ đồ,... để vận động mọi người cùng sống hoà hợp với thiên nhiên, bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học ở địa phương.
---	--

Bảng khái quát nội dung chương trình môn Khoa học lớp 5 cho ta thấy rằng ở mỗi lớp học, chương trình luôn xây dựng và sắp xếp các nội dung khác nhau. Kiến thức được xây dựng đều là các nội dung trọng tâm phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và trình độ nhận thức của HS ở khối lớp 5. Các nội dung ở mỗi chủ đề sẽ được sắp xếp trình tự lần lượt đi từ dễ đến khó, tìm hiểu từ kiến thức đơn giản như nhận biết, trình bày,.. và đi vào sâu trong từng vấn đề như giải thích, phân biệt,... Những nội dung được tìm hiểu là các đơn vị kiến thức quen thuộc, xung quanh cuộc sống hàng ngày của con người. Từ đó HS có thể dễ tiếp xúc, nắm bắt thông tin và vận dụng trong đời sống hàng ngày dễ dàng. Đồng thời, kiến thức ở lớp dưới cũng chính là cơ sở, nền tảng vững chắc để các em đi tìm hiểu, nghiên cứu sâu vào vấn đề ở lớp trên.

1.1.3. Đặc điểm tâm sinh lí của chi phối đến việc thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5

HSTH là những trẻ em nằm trong độ tuổi từ 6 – 11 tuổi, đây là giai đoạn chuyển tiếp từ thời thơ ấu sang thời niên thiếu và đây là giai đoạn cực kỳ

quan trọng trong quá trình phát triển về thể chất, trí tuệ, đặc biệt là nhân cách của HS.

Trong độ tuổi này, HS sẽ có thêm nhiều mối quan hệ trong xã hội, từ đó xuất hiện các cung bậc cảm xúc và tâm lý mới. Do đó, các GV nên nắm bắt rõ đặc điểm tâm sinh lý của HSTH để có phương pháp giáo dục tốt nhất.

Khi HS lên lớp 5 là bước chuyển tiếp quan trọng trước khi HS bước vào giai đoạn chuẩn bị cho việc học tập ở cấp học cao hơn. Ở độ tuổi này, HS có sự phát triển vượt bậc về tư duy logic, khả năng học tập và các kỹ năng xã hội. Việc hiểu rõ đặc điểm tâm lý của HS lớp 5 sẽ giúp GV định hướng và hỗ trợ các em học tập trong giai đoạn quan trọng này.

1.1.3.1.Đặc điểm về mặt cơ thể

“Ở độ tuổi này, các bộ phận trên cơ thể của HS đang trong quá trình phát triển và dần hoàn thiện:

Hệ xương: Còn nhiều mô sụn, xương hông, xương sống, xương tay, xương chân chưa cứng cáp nên dễ bị gãy gập, cong vẹo... Vì thế, khi trẻ tham gia vào các hoạt động vui chơi, thể thao... GV cần phải chú ý. Đồng thời hướng dẫn các HS cách vui chơi sao cho lành mạnh và đảm bảo an toàn.

Hệ cơ: Vì đang trong thời kỳ phát triển nên các trẻ nhỏ rất thích chạy, nhảy, nô đùa... Các bậc phụ huynh nên tạo điều kiện để con vận động khoa học, giúp hệ cơ được dẻo dai, khỏe mạnh hơn.

Hệ thần kinh: Trong độ tuổi từ 6 – 11 tuổi, hệ thần kinh cấp cao cũng đang hoàn thiện về mặt chức năng nên tư duy của trẻ sẽ chuyển dần trực quan hành động sang tư duy trừu tượng và tư duy hình tượng. Chính vì thế, các bé cực kỳ hứng thú với những trò chơi đòi hỏi về trí tuệ, tư duy... GV hãy dựa vào đặc điểm tâm lý của HS tiểu học này để áp dụng cách giáo dục phù hợp, giúp bé phát triển về trí não.

Chiều cao, cân nặng: Cứ mỗi năm, cơ thể của bé sẽ nặng thêm 2kg và chiều cao tăng lên 4cm. Ngoài ra, tim của trẻ đập nhanh từ 89 lần/phút – 90 lần/phút, huyết áp động mạch thấp, mạch máu tương đối ổn định và hệ tuần hoàn chưa hoàn chỉnh”.[2]

Dựa vào đặc điểm về mặt cơ thể của HS lớp 5 GV có thể dễ dàng thiết kế các hoạt động Khởi động đa dạng với nhiều hình thức hấp dẫn hơn so với những HS ở lớp dưới của cấp tiểu học. HS trong độ tuổi này nhu cầu vận động rất lớn vì thế việc thiết kế những hoạt động Khởi động hợp lý để hỗ trợ phát triển hệ cơ, xương, chiều cao cho HS. Do đặc điểm tâm lý yêu thích vận động và tò mò khám phá nên HS sẽ tích cực tham gia nếu hoạt động Khởi động có yếu tố hấp dẫn, gần gũi và phù hợp với sở thích lứa tuổi.

1.1.3.2.Đặc điểm về hoạt động của học sinh tiểu học

Nếu như ở bậc mầm non, hoạt động chủ yếu của HS là vui chơi, giải trí thì bước sang cấp tiểu học các em sẽ chuyển từ hoạt động vận động sang hoạt động học tập. Tuy nhiên, cùng với việc học thì hoạt động học còn được diễn ra các hoạt động khác như: hoạt động lao động, hoạt động xã hội (tham gia vào các phong trào của đoàn, đội, trường học...).

Đối với HS lớp 5 thì các em được coi là “anh cả” khi tham gia các hoạt động trong nhà trường. Bởi sự trưởng thành về mặt cơ thể và các hoạt động thường ngày. HS hoạt động nhiều nhưng có xu hướng tập trung hơn vào các hoạt động học tập, giải trí mang tính trí tuệ, nghệ thuật và rèn luyện thể thao, thích khám phá thế giới xung quanh một cách chủ động và học hỏi những điều mới một cách ham thích, say mê và có tính chủ động, thích giao tiếp với bạn bè và tham gia vào các hoạt động nhóm một cách tích cực, có trách nhiệm và biết hợp tác và HS có ý thức hơn về hành vi của bản thân và có thể tuân thủ các quy tắc một cách tốt hơn. HS có thể tham gia vào các hoạt động khó đòi hỏi vận động cơ thể nhiều là một lợi thế khi GV thiết kế các hoạt động dạy học. Dựa vào những đặc điểm tâm lý của HS, GV nên tạo điều kiện giúp các em phát huy khả năng tích cực khả năng của bản thân.

1.1.3.3.Đặc điểm sự phát triển của quá trình nhận thức

Khi bước sang độ tuổi học tiểu học, tư duy ở trẻ sẽ chuyển dần từ tính cụ thể sang tư duy trừu tượng khái quát. Khả năng khái quát hóa phát triển theo độ tuổi, trong đó HS lớp 4 và lớp 5 thường bắt đầu biết khái quát hóa lý luận.

Tuy nhiên, các hoạt động phân tích, tổng hợp kiến thức của HS ở độ tuổi này còn sơ sài và chung chung.

Bên cạnh đó, trí tưởng tượng của HS lớp 5 cũng đã có sự khác biệt rõ rệt hơn so khi bắt đầu bước vào cấp tiểu học. HS có thể giao tiếp và diễn đạt suy nghĩ, ý tưởng của mình một cách rõ ràng, mạch lạc hơn. HS có thể tự đọc, tự học, nhận thức được thế giới xung quanh và tự khám phá thông qua các kênh thông tin khác nhau như: sách vở, tivi, youtube...

Đặc biệt sự phát triển của quá trình nhận thức của HS được thể hiện rõ ràng hơn khi học về môn Khoa học. HS được tìm tòi khám phá các kiến thức xã hội từ sách vở cho đến thực tế cuộc sống bên ngoài. Giúp HS có cái nhìn rộng mở hơn về thế giới tự nhiên, con người, xã hội xung quanh. Tạo điều kiện giúp HS lớp 5 phát triển khả năng tư duy và có thể giải quyết những vấn đề một cách độc lập, sáng tạo, làm tăng khả năng học hỏi và tiếp thu kiến thức mới một cách nhanh chóng và hiệu quả.

Khi bước vào lớp 5, khả năng ghi nhớ của HS tốt hơn. Tuy nhiên, hiệu quả của việc ghi nhớ còn phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố như: khả năng tập trung, sự hấp dẫn của nội dung bài học, mức độ hứng thú, tâm sinh lý của từng HS.

Khi thiết kế hoạt động Khởi động, GV nên lựa chọn các phương pháp kích thích tư duy như: đặt câu hỏi gợi mở, tổ chức trò chơi suy luận, quan sát hình ảnh, thí nghiệm đơn giản hoặc kể chuyện.

1.1.3.4.Đặc điểm sự phát triển tình cảm của học sinh tiểu học

Ở giai đoạn này, cảm xúc của HS lớp 5 tương đối ổn định so với các lớp nhỏ hơn và bắt đầu nhận thức rõ hơn về bản thân. HS lớp 5 có xu hướng hiện cảm xúc một cách rõ ràng, cảm nhận được tác động bởi môi trường xung quanh. Các em thích những hoạt động vui vẻ, sôi động nhưng cũng có thể dễ dàng chán nản. HS có thể cảm thấy tự hào hoặc thất vọng về bản thân dựa trên thành tích học tập của bản thân.

GV cần quan sát tìm hiểu đặc điểm tâm lý, cảm xúc của HS để thiết kế những hoạt động Khởi động giúp HS không những được hình thành kiến thức

và còn phát triển được các năng lực cần thiết và những kỹ năng, kỹ xảo cần thiết để phát huy tốt khả năng của mình vào thực tế cuộc sống hằng ngày. Do đó, GV có thể thiết kế các hoạt động Khởi động mang tính tương tác cao như: trò chơi đồng đội, hoạt động tranh luận nhóm, thảo luận nhanh, hoặc phản hồi hồi cảm xúc về một vấn đề khoa học quen thuộc.

1.1.3.5.Đặc điểm sự phát triển nhân cách của học sinh tiểu học

HS mong muốn được tự lập trong mọi hoạt động, có nhu cầu được khẳng định bản thân và được người lớn tôn trọng. Quá trình này hình thành những giá trị đạo đức và chuẩn mực hành vi rõ ràng. HS có thể biết phân biệt đúng sai, có ý thức thực hiện các hành vi và biết điều chỉnh hành vi của mình cho phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật và xã hội.

Hoạt động chủ yếu ở giai đoạn này tập trung hơn vào các hoạt động học tập, giải trí mang tính trí tuệ, nghệ thuật và rèn luyện thể thao các hoạt động này giúp hình thành nên những mặt nhân cách tích cực cho trẻ. HS thích khám phá thế giới xung quanh một cách chủ động và học hỏi những điều mới một cách ham thích, say mê. Từ đó HS rèn luyện được tính chủ động, thích giao tiếp với bạn bè và tham gia vào các hoạt động nhóm một cách có trách nhiệm và biết hợp tác với bạn bè . HS lớp 5 sẽ có ý thức hơn về hành vi của bản thân và có thể tuân thủ các quy tắc một cách tốt hơn.

HS lớp 5 là những đứa trẻ đang ở giai đoạn cuối của cấp Tiểu học, chuẩn bị chuyển tiếp lên trung học cơ sở. Đây là giai đoạn các em có những thay đổi về mặt tâm sinh lý, bao gồm sự phát triển nhận thức, cảm xúc, thái độ và hành vi. Những đặc điểm này ảnh hưởng trực tiếp đến cách HS tiếp thu kiến

thức và tham gia vào các hoạt động học tập, đặc biệt là hoạt động Khởi động trong môn Khoa học. Vì vậy, khi thiết kế hoạt động Khởi động, GV cần cân nhắc đến các đặc điểm tâm sinh lý của HS để tạo ra sự thú vị, kích thích tư duy và nâng cao hiệu quả học tập.

1.2. CƠ SỞ THỰC TIỄN

1.2.1. Khái quát về quá trình điều tra, khảo sát

1.2.1.1. Mục đích khảo sát

Nhằm đánh giá việc thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học, phân tích những yếu tố ảnh hưởng, từ đó, thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học lớp 5 (bộ sách KNTTVCS) để góp phần nâng cao chất lượng dạy học Khoa học.

1.2.1.2. Cách thức khảo sát

- Khảo sát thông qua phiếu điều tra:
 - + Phiếu khảo sát 81 GV dạy học môn Khoa học ở tiểu học [Phụ lục 1]
 - + Phiếu khảo sát 45 HS lớp 4,5 [Phụ lục 2]

1.2.1.3. Nội dung khảo sát

- Phiếu khảo sát GV tiểu học bao gồm các nội dung:
 - + Nhận thức của GV trong việc thiết kế, tổ chức hoạt động Khởi động trong môn Khoa học.
 - + Thực trạng thiết kế, tổ chức hoạt động Khởi động trong môn Khoa học ở tiểu học.
- Phiếu khảo sát HS lớp 4,5 bao gồm những nội dung:
 - + Nhận thức của HS trong việc tham gia hoạt động Khởi động tại trường tiểu học.
 - + Thực trạng thực hiện hoạt động Khởi động trong học môn Khoa học ở tiểu học.

1.2.1.4. Quy trình khảo sát

- Bước 1: Xây dựng kế hoạch khảo sát.
- Bước 2: Tiến hành khảo sát:
 - + Khảo sát GV đang giảng dạy môn Khoa học ở một số trường Tiểu học, phân bố ở các khu vực thành phố, nông thôn của tỉnh Ninh Bình.
 - + Khảo sát HS lớp 4,5 ở một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (50 HS).
 - + Nghiên cứu một số kế hoạch bài dạy Khoa học lớp 5 của GV.

- Bước 3: Xử lý kết quả điều tra:
- + Sử dụng thống kê toán học trong xử lý số liệu căn cứ trên các tiêu chí để lượng hóa.

- Bước 4: Phân tích thực trạng và chỉ ra nguyên nhân của thực trạng, đề xuất giải pháp.

1.2.2. Kết quả khảo sát

1.2.2.1. Kết quả khảo sát thông qua phiếu hỏi của GV

Qua khảo sát GV về việc thiết kế, tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5, tác giả đề tài đã thu được kết quả như sau:

- Nhận thức của HS trong việc tham gia hoạt động Khởi động tại trường Tiểu học.

- + Nhận thức của GV về mức độ cần thiết của hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở cấp tiểu học.

Bảng 1.3. Mức độ cần thiết của hoạt động Khởi động môn Khoa học ở tiểu học

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Không quan trọng	0	0,00%
Quan trọng 1 phần	1	1,23%
Quan trọng	27	33,33%
Rất quan trọng	52	64,20%

Kết quả cho thấy, hầu hết các GV cho rằng hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở cấp tiểu học là “Cần thiết” có 27 phiếu chiếm 33,33% và “Rất cần thiết” có 52 phiếu chiếm 64,20%. Qua việc thu thập ý kiến của những GV có kinh nghiệm lâu năm trong nghề tôi thấy rằng các GV đều đang quan tâm đến sự cần thiết của hoạt động Khởi động trong dạy học ở cấp tiểu học. Đặc biệt là trong môn Khoa học 5. Chính vì thế mà hoạt động Khởi động có vai trò quan trọng trong việc giúp HS tiếp cận kiến thức mới một cách dễ dàng. Do đó việc thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học đang được GV rất quan tâm và chú trọng.

+ Nhận thức của GV về ý nghĩa của hoạt động Khởi động trong dạy học Khoa học ở tiểu học được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 1.4. Nhận thức của GV về vai trò của hoạt động Khởi động trong dạy học Khoa học ở tiểu học

Nội dung	Đúng		Sai	
	Số lượng	Tỉ lệ %	Số lượng	Tỉ lệ %
Hoạt động Khởi động làm cho giờ học trở nên sôi nổi, tạo tâm thế hứng khởi, thoải mái cho HS	81	100%	0	0,00%
Hoạt động Khởi động kích thích nhu cầu tìm tòi, khám phá bài học	78	96,29%	3	3,70%
Hoạt động Khởi động giúp kết nối kiến thức, kĩ năng HS đã có với nội dung bài mới	81	100%	0	0,00%
Hoạt động Khởi động giúp HS vận dụng những điều đã học để nhận thức, giải quyết những tình huống có thực trong đời sống	41	50,62%	40	49,38%
Hoạt động Khởi động giúp GV bước đầu đánh giá về sự chuẩn bị bài của HS	66	81,48%	15	18,52%
Hoạt động Khởi động giúp GV giới thiệu bài một cách thú vị, hấp dẫn	81	100%	0	0,00%
Hoạt động Khởi động giúp cho việc kiểm tra bài cũ diễn ra nhẹ nhàng, tạo cảm xúc tích cực cho HS	79	97,53%	2	2,47%
Hoạt động Khởi động có vai trò củng cố kiến thức, rèn luyện kĩ năng thực hành	45	55,56%	36	44,44%

Kết quả trên cho thấy, GV đều cho rằng “*Hoạt động Khởi động làm cho giờ học trở nên sôi nổi, tạo tâm thế hứng khởi, thoải mái cho HS*”, “*Hoạt động Khởi động giúp kết nối kiến thức, kĩ năng HS đã có với nội*

dung bài mới” và *“Hoạt động Khởi động giúp GV giới thiệu bài một cách thú vị, hấp dẫn”* đều có 81 phiếu (chiếm 100%) là nhận định đúng. Ngoài ra *“Hoạt động Khởi động kích thích nhu cầu tìm tòi, khám phá bài học”* cũng được nhận định đúng có 78 phiếu (chiếm 96,29%) và *“Hoạt động Khởi động giúp GV bước đầu đánh giá về sự chuẩn bị bài của HS”* cũng được GV nhận định đúng có 66 phiếu (chiếm 81,48%) về vấn đề này. *“Hoạt động Khởi động giúp cho việc kiểm tra bài cũ diễn ra nhẹ nhàng, tạo cảm xúc tích cực cho HS”* cũng được GV quan tâm và đánh giá đúng về vấn đề này gồm 79 phiếu (chiếm 97,53%). Đây là một con số khá cao khi đánh giá về vai trò của hoạt động Khởi động trong dạy học. Qua các nhận định trên cho thấy tầm quan trọng của hoạt động Khởi động với một tiết học được thể hiện rõ nhất ở sự hứng thú của HS. Hoạt động này như một hành trang nhỏ giúp các kiến thức ở các hoạt động sau được truyền thụ đến HS một cách nhanh chóng và dễ hiểu hơn.

+ Nhận thức của GV về tác dụng của việc tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học

Bảng 1.5. Nhận thức của GV về tác dụng của việc tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Phát huy tính tích cực của trong học tập	54	66,67%
Tạo điều kiện phát triển các kỹ năng cần thiết cho HS	31	38,27%
Tăng khả năng ghi nhớ những nội dung đã học bài học trước	55	67,90%
Làm không khí lớp học sôi động, vui vẻ trước khi vào bài học mới	80	98,77%

Kết quả trên cho thấy, việc tổ chức về việc tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học có tác dụng *“Phát huy tính tích cực của HS trong học tập”* có 51 phiếu (chiếm 66,67%) và *“Làm không khí lớp học*

sôi động, vui vẻ trước khi vào bài học mới” có 80 phiếu (chiếm 98,77%) đây là hai tác dụng được GV đánh giá nhiều nhất về tác dụng của hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học. Ngoài ra việc “*Tăng khả năng ghi nhớ những nội dung đã học bài học trước*” có 55 phiếu (chiếm 67,90%) và “*Tạo điều kiện phát triển kỹ năng cần thiết của HS*” có 31 phiếu (chiếm 38,27%). Việc này là cơ sở để các hoạt động tiếp theo trong một tiết học được diễn ra theo logic về mặt nội dung và tạo tâm thế hứng thú khi chuẩn bị vào bài học mới.

+Nhận thức của GV về sự cần thiết phải đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học.

Bảng 1.6. Sự cần thiết phải đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Không cần thiết	0	0,00%
Cần thiết một phần	8	9,88%
Phân vân	1	1,23%
Rất cần thiết	72	88,89%

Kết quả trên cho thấy, GV đã cho thấy sự cần thiết đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học có 72 phiếu (chiếm 88,89%). Như vậy việc đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học là rất cần thiết và được quan tâm rất nhiều.

+ Nhận thức của GV về thời gian dành cho hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5

Bảng 1.7. Nhận thức của GV về thời gian dành cho hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
3 phút	41	50,62%

5phút	35	43,21%
7 phút	4	4,94%
Đáp án khác	1	1,23%

Kết quả trên cho thấy, GV tiểu học cho rằng thời gian cho hoạt động Khởi động cần “3 phút” có 41 phiếu (chiếm 50,62%) và “5 phút” có 35 phiếu (chiếm 43,21%). Thời gian 7 phút chiếm ít phần trăm nhất và một đáp án khác với nội dung “tùy vào nội dung bài mà Khởi động từ 3-5phút”. Như vậy, GV tiểu học cho rằng thời gian cần thiết cho hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 từ 3-5 phút tùy vào đặc điểm nhận thức của HS và nội dung bài học.

+ Mong muốn việc thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động nói chung và trong dạy học môn Khoa học đạt hiệu quả

Bảng 1.8. Mong muốn thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học đạt hiệu quả của GV

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
GV được tham dự các lớp tập huấn về việc thiết kế kế hoạch bài dạy	59	72,84%
GV được cung cấp tài liệu hướng dẫn, mẫu kế hoạch bài dạy minh họa	50	61,73%
GV được bồi dưỡng thêm về công nghệ thông tin	49	60,49%
Các lớp học được trang bị thêm về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	46	56,79%

Kết quả cho thấy, GV có mong muốn được tham dự tập huấn về việc thiết kế kế hoạch bài dạy có 59 phiếu (chiếm 72,84%), “GV được cung cấp tài liệu hướng dẫn, mẫu kế hoạch bài dạy minh họa” và “GV được bồi dưỡng thêm về công nghệ thông tin” đều có số phiếu gần nhau cho thấy rằng mong muốn được học hỏi và phát triển về kỹ năng thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động nói chung và trong dạy học môn Khoa học đạt hiệu quả là rất cao.

- Thực trạng thiết kế, tổ chức hoạt động Khởi động trong môn Khoa học ở tiểu học.

+ Bộ sách giáo khoa Khoa học 5 được sử dụng tại trường GV công tác

Bảng 1.9. Bộ sách giáo khoa Khoa học 5 được sử dụng tại trường GV công tác

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Cách điều	1	1,23%
Kết nối tri thức với cuộc sống	80	98,77%
Chân trời sáng tạo	0	0,00%

Qua kết quả trên cho thấy, bộ sách “Kết nối tri thức với cuộc sống” đang được sử dụng nhiều trên địa bàn thành phố Hoa Lư. Vì thế việc khai thác và thiết kế hoạt động Khởi động trong môn Khoa học 5 của bộ sách này cho thấy tính thiết thực cao. GV có thể tham khảo và áp dụng vào bài dạy của mình.

+ Mong muốn của GV được tham khảo nhiều tài liệu về thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học

Bảng 1.10. Mong muốn được tham khảo tài liệu về thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Không quan tâm	0	0,00%
Bình thường	0	0,00%
Khá mong muốn	23	28,05%
Rất mong muốn	59	71,95%

Kết quả cho thấy, GV đều “Rất mong muốn” có 59 phiếu (chiếm 71,95%) và “Khá mong muốn” có 23 phiếu (chiếm 28,05%). Qua biểu đồ chúng ta thấy được nhu cầu mong muốn được tham khảo nhiều tài liệu về thiết kế và tổ chức hoạt động của GV tiểu học là rất cao. Bởi các nguồn tài liệu thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 chưa có nhiều tài liệu tham khảo vì chương trình mới được phát hành trong

năm nay, nguồn tài liệu còn hạn chế. Nên GV rất mong muốn tham khảo các nguồn tài liệu phục vụ cho việc dạy học môn Khoa học 5

+Những khó khăn mà Thầy/Cô thường gặp khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học

Bảng 1.11. Những khó khăn mà GV thường gặp khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Lớp học đông, trình độ HS không đồng đều	63	77,78%
Khó phân bổ thời gian	24	29,63%
HS không hợp tác	16	19,75%
Khó xác định được phương pháp, hình thức tổ chức hấp dẫn, hiệu quả	21	25,93%
Khó xác định được mục tiêu học hoạt động	4	4,94%
Tốn kém chi phí	2	2,47%
Cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu dạy học	33	40,74%
Kỹ năng ứng dụng CNTT còn hạn chế	22	27,16%

Qua điều tra cho thấy một số khó khăn mà GV gặp phải khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động đa phần là do “Lớp học đông, trình độ HS không đồng đều” (chiếm 77,78%), khó khăn tiếp theo là cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu dạy học (chiếm 40,74%) bởi một số trường học do đông HS nên diện tích lớp không được lớn dẫn đến hạn chế trong việc thực hiện các hoạt động, tiếp theo là nguyên nhân “Khó phân bổ thời gian” (chiếm 29,63%) do thời gian để thực hiện hoạt động Khởi động chiếm khoảng 3-7 phút tùy vào nội dung. Cho nên việc phân bổ thời gian sao cho hợp lý cũng là vẫn khó khăn đối với GV.

+ Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực được GV sử dụng trong dạy học

Bảng 1.12. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực được GV sử dụng trong dạy học

Phương pháp dạy học	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Thảo luận nhóm	27	33,33%
Trò chơi học tập	67	82,72%
Kỹ thuật mảng ghép	24	29,63%
Sử dụng tranh, ảnh, video	67	82,72%
Sử dụng âm nhạc, bài hát	70	86,42%
Kể chuyện	28	34,57%
Sử dụng tình huống có vấn đề	50	61,73%
Kết hợp nhiều phương pháp và hình thức	42	51,85%

Kết quả cho thấy, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học tích cực được GV sử dụng nhiều nhất trong dạy học là “*Sử dụng âm nhạc, bài hát*” có 70 phiếu (chiếm 86,42%) và “*Sử dụng âm nhạc, bài hát*” có 67 phiếu (chiếm 82,72%) hai hình thức này được sử dụng nhiều trong các hoạt động của GV bởi tính hiệu quả, nhanh gọn và dễ dàng tìm kiếm học liệu học tập. Phương pháp “*Trò chơi học tập*” có 67 phiếu (chiếm 82,72%) bởi phương pháp này gây được sự chú ý và hứng thú của HS khi tham gia trò chơi có nội dung liên quan đến bài học. Phương pháp “*Sử dụng tình huống có vấn đề*” cũng được GV đặc biệt quan tâm có tới 50 phiếu đánh giá cho phương pháp này (chiếm 61,73%). Đây là một trong những phương pháp hữu dụng phù hợp với đặc điểm của môn Khoa học. Tuy mỗi phương pháp đều có những ưu điểm nhưng khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động cần kết hợp các phương pháp và hình thức khác nhau thì giờ dạy mới đạt hiệu quả. Điều này GV cũng đánh giá 42 phiếu (chiếm 51.85%).

1.2.2.2. Kết quả khảo sát thông qua phiếu hỏi của học sinh lớp 4,5

Thông qua kết quả nghiên cứu HS về thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học, tác giả đề tài đã thu được kết quả sau:

- Nhận thức của HS về hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học
- + Nhận thức của HS về mong muốn được tham gia hoạt động Khởi động khi bắt đầu giờ học

Bảng 1.13. Mong muốn của HS được tham gia hoạt động Khởi động khi bắt đầu giờ học

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Không mong muốn	0	0,00%
Bình thường	12	14,81%
Rất mong muốn	69	85,19%

Thông qua quá trình điều tra, kết quả cho thấy rằng HS “Rất mong muốn” (chiếm 85,19%) được tham gia các hoạt động Khởi động khi bắt đầu giờ học. Bởi đối với HS tiểu học thì nhu cầu được trải nghiệm các hoạt động vui chơi đang khá cao. Cho nên việc gây được sự chú ý và hứng thú cho HS đặc biệt được chú trọng. GV nên tập trung thiết kế tổ chức các hoạt động đồng đều hợp lý để tạo logic cho tiến trình bài học. GV cần tạo cho HS một tâm thế sẵn sàng tiếp thu kiến thức mới từ hoạt động đầu tiên của tiết học.

- + Thái độ của HS khi được tham gia hoạt động Khởi động đầu giờ học.

Bảng 1.14. Thái độ của HS khi được tham gia hoạt động Khởi động đầu giờ học.

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Mệt mỏi	0	0,00%
Buồn chán	2	2,47%
Bình thường	12	14,81%
Vui vẻ	24	29,63%
Hào hứng	12	14,81%

Kết quả cho thấy HS có thái độ “Vui vẻ” (chiếm 29,63%) và “Hào hứng” (chiếm 14,81%), HS có thái độ “Bình thường” (chiếm 14,81%). Từ kết quả cho thấy HS có sự hứng thú khi được tham gia những hoạt động Khởi động đầu giờ học là rất cao. Vì thế GV nên tổ chức các hoạt động Khởi động vui vẻ, hấp dẫn trước khi bắt đầu tiết học sẽ gây được sự hứng thú của HS. Qua đó góp phần đạt được mục tiêu của hoạt động Khởi động.

+ Thời gian HS được tham gia các hoạt động Khởi động trong môn Khoa học.

Bảng 1.15. Thời gian HS được tham gia các hoạt động Khởi động trong môn Khoa học.

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Không bao giờ	0	0,00%
Thi thoảng	25	30,86%
Thường xuyên	17	20,99%
Tất cả các giờ học	1	1,23%
Không nhớ rõ	2	2,47%

Kết quả điều tra cho thấy, HS “Thỉnh thoảng” (chiếm 30,86%) được tham gia các hoạt động Khởi động trong môn Khoa học. HS “Thường xuyên” (chiếm 20,99%) được tham gia hoạt động Khởi động trong môn Khoa học. Từ biểu đồ cho thấy thời gian GV cho HS tham gia các hoạt động Khởi động trong môn Khoa học chưa được GV chú trọng. Hầu hết các tiết Khoa học ở trường Tiểu học GV sẽ cho HS Khởi động bằng các câu hỏi mở đầu trong sách giáo khoa việc đó chưa thể gây được sự hứng thú học tập cho toàn thể HS.

+ Hình thức tổ chức hoạt động được HS thường xuyên được tham gia.

Bảng 1.16. Hình thức tổ chức hoạt động được HS thường xuyên được tham gia.

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
GV hỏi HS trả lời	31	38,27%
Xem tranh ảnh	3	3,70%

Xem video	4	4,94%
Múa hát	3	3,70%
Tham gia trò chơi	31	38,27%

Thông qua kết quả cho ta thấy, HS được tham gia hình thức “tham gia trò chơi” và “GV hỏi HS trả lời” đều (chiếm 38,27%) và các hình thức khác chiếm khá ít phần trăm cho thấy GV chưa tổ chức đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động. Việc GV cho HS trả lời các câu hỏi có sẵn trong sách giáo khoa chưa thật sự gây được hứng thú cho HS mà GV cần thiết kế và mở rộng kiến thức bên ngoài thì sẽ đạt hiệu quả dạy học cao hơn.

+Những hình thức tổ chức hoạt động Khởi động HS mong muốn tham gia.

Bảng 1.17. Những hình thức tổ chức hoạt động Khởi động HS mong muốn tham gia.

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Trò chơi học tập	35	43,21%
Xem tranh ảnh	14	17,28%
Xem video	16	19,75%
Đóng vai	11	13,58%
Múa hát	8	9,88%
Trả lời câu hỏi của GV	8	9,88%

Qua kết quả điều tra cho thấy, HS mong muốn được tham gia đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động Khởi động. HS mong muốn tham gia “trò chơi học tập” (chiếm 43,21%) , “xem video” (chiếm 19,75%), “xem tranh ảnh” (chiếm 17,28%), “múa hát” (chiếm 9,88%), “trả lời câu hỏi của GV” (chiếm 9,88%). Qua đó khi tổ chức hoạt động GV cần tổ chức đa dạng hình thức tránh bị nhàm chán để mỗi giờ dạy đều mang lại cảm giác mới mẻ và hứng thú cho HS.

Từ kết quả khảo sát, cho ta thấy được thực trạng tổ chức hoạt động Khởi động chưa được đa dạng các hình thức tổ chức. Đặc biệt là môn Khoa học GV

thường chỉ khai thác các câu hỏi ngắn ở đầu mỗi bài, vậy nên hình thức được phổ biến nhất là phương pháp vấn đáp khiến cho HS không được hoạt động đồng đều. Bởi khi GV đưa câu hỏi thì chỉ một số HS tham gia, còn lại một số HS sẽ mất tập trung và không chịu suy nghĩ tìm hiểu bài. Vì thế thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học là một điều kiện giúp cho tiết học đạt được hiệu quả cao.

Để tìm hiểu rõ hơn về việc thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 ở tiểu học. Tôi tiến hành khảo sát một số kế hoạch bài dạy của GV tại trường Tiểu học trong địa bàn tỉnh Ninh Bình. Cho thấy rằng hầu hết các GV thiết kế các kế hoạch bài dạy đều đảm bảo mục tiêu, bám sát vào CT GDPT 2018. Các kế hoạch đều đầy đủ các bước, từng hoạt động được triển khai rõ ràng mạch lạc. Mỗi hoạt động đều có mục tiêu rõ ràng và cách thực hiện rất chi tiết và cụ thể. Các hoạt động đều phù hợp với trình độ và đặc điểm tâm lý lứa tuổi HS tiểu học. Phần lớn GV đã nhận thức được vai trò của hoạt động Khởi động trong việc tạo tâm thế tích cực và gợi mở nội dung bài học cho HS. Nhiều kế hoạch bài dạy cho thấy GV đã vận dụng các hình thức tổ chức linh hoạt như: trò chơi khởi động, câu hỏi gợi mở, trình chiếu hình ảnh, kể chuyện ngắn, hoặc liên hệ thực tế. Những hình thức này giúp HS hứng thú và dễ dàng kết nối với nội dung bài học. Tuy nhiên, vẫn còn một số bài dạy chỉ dừng lại ở việc đặt câu hỏi khô khan, thiếu sự tương tác. Đa phần hoạt động Khởi động được thiết kế chỉ xoay quanh các câu hỏi gợi ý trong phần sách giáo khoa và sách GV Hình thức và phương pháp được sử dụng phổ biến nhất là phương pháp hỏi đáp và xem video, tranh ảnh. Các kế hoạch có hoạt động Khởi động thiết kế hợp lý thường tạo được môi trường để HS tham gia tích cực, chia sẻ ý kiến, thể hiện suy nghĩ cá nhân. Trong khi đó, những kế hoạch dạy học mang tính thụ động thì HS chủ yếu nghe GV giới thiệu mà chưa thực sự được tham gia thì hiệu quả của tiết học sẽ không cao.

Vì thế khi thiết kế và tổ chức các hoạt động Khởi động việc đầu tiên cũng như quan trọng nhất chính là lựa chọn được phương pháp và hình thức tổ chức sao cho phù hợp với mục tiêu, yêu cầu cần đạt và trình độ của HS.

Việc tìm hiểu qua phiếu khảo sát GV, HS và các kế hoạch dạy học của GV trong địa bàn tỉnh Ninh Bình. Cho thấy rằng, nếu muốn giờ học trở nên sinh động và lôi cuốn HS tham gia học tập thì việc chú trọng đến thiết kế hoạt động Khởi động là điều cần thiết và cần thực hiện. Hơn thế từ thực trạng về việc thiết kế hoạt động Khởi động trong môn Khoa học 5 ở trường tiểu học. Chúng tôi mong muốn thiết kế những hoạt động bổ ích và sáng tạo giúp HS có thể học tập tốt hơn.

Kết luận chương 1

Từ việc hệ thống hóa cơ sở lý luận của vấn đề nghiên cứu và từ việc khảo sát thực trạng của việc thiết kế và sử dụng trò chơi học tập trong dạy học môn Khoa học ở một số trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình để xây dựng cơ sở thực tiễn cho đề tài, chúng tôi rút ra một số kết luận như sau:

Thứ nhất, hoạt động Khởi động là hoạt động dạy học quan trọng đóng góp và sự thành công của tiết học đã được rất nhiều nhà nghiên cứu quan tâm. Tùy vào nội dung bài học, đặc điểm lớp học mà GV có thể thiết kế và tổ chức các hoạt động đa dạng với những hình thức và phương pháp sáng tạo để tạo được tâm thế và sự hứng thú cho HS trước khi bước vào bài học mới.

Thứ hai, môn Khoa học là môn học nền tảng cho việc hình thành những kiến thức cho HS khi lên cấp. Chương trình được xây dựng với nội dung chương trình bao gồm 6 chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và Động vật, Nấm, Con người và sức khỏe, Sinh vật và Môi trường được sắp xếp và ứng với các yêu cầu cần đạt được phân tích cụ thể với mỗi lớp học. Và việc chú trọng đến môn Khoa học song song với môn Toán, Tiếng Việt là điều cần thiết giúp HS có thể phát triển năng lực học một cách toàn diện.

Thứ ba, thông qua việc điều tra và khảo sát của việc thiết kế hoạt động Khởi động của GV tiểu học trong dạy học môn Khoa học cho thấy được sự quan tâm của các Thầy/Cô nhận thức nhận định về vấn đề này khá cao. Tuy nhiên GV vẫn còn gặp một số khó khăn nhất định trong việc thiết kế hoạt động Khởi động với những hình thức khác trong việc dạy học, đặc biệt là môn Khoa học 5.

Thứ tư, qua điều tra HS ta thấy được đa số HS có mong muốn được tham gia các hoạt động Khởi động trong giờ học môn Khoa học. Qua đó HS cũng có nhu cầu được tham gia các hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học với nhiều hình thức và phương pháp dạy học khác nhau.

Như vậy, những nhận thức về lý luận và thực tiễn được nghiên cứu ở Chương 1 sẽ là cơ sở để chúng tôi căn cứ xây dựng nội dung Chương 2

CHƯƠNG 2. THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC 5

2.1. Nguyên tắc thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở tiểu học

Hoạt động Khởi động là hoạt động nhằm tạo tâm thế, khơi gợi hứng thú và khả năng sẵn sàng tham gia vào quá trình học tập tích cực của HS. Hoạt động Khởi động thường chỉ chiếm một vài phút đầu giờ nhưng rất có ý nghĩa trong việc kích hoạt sự chú ý và tích cực của người học. Hoạt động này tạo ra một không gian học tập với những tác động sư phạm chủ động của GV và đưa HS chuẩn bị sẵn sàng cho bài học mới

Trong công cuộc đổi mới chương trình giáo dục hiện nay việc người GV thiết kế những hoạt động dạy học sáng tạo là điều cần thiết. Việc đó giúp GV không chỉ nâng cao trình độ chuyên môn mà còn giúp HS được tiếp cận với những hình thức dạy học mới khiến HS trở nên hứng thú hơn khi mỗi tiết học mới bắt đầu. Vì thế khi thiết kế hoạt động Khởi động cần đảm bảo những nguyên tắc sau:

2.1.1. Phù hợp với mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học

Các hoạt động khi thiết kế cần đảm bảo phù hợp với mục tiêu và yêu cầu cần đạt của bài học. Khi thiết kế hoạt động Khởi động GV chú ý thiết kế các hoạt động có mối liên hệ chặt chẽ về mặt nội dung với các hoạt động tiếp theo. GV cần giúp HS bước đầu nhận thức được vấn đề hoặc khơi gợi ý tưởng liên quan đến mục tiêu nhận thức trong bài. GV nên tập trung vào việc dẫn dắt HS đi tìm hiểu những vấn đề chính và quan trọng của bài. Tránh lan man khiến cho không đi sâu vào kiến thức trọng tâm.

2.1.2. Nguyên tắc đảm bảo tính kết nối với bài học

Ở cấp tiểu học, nguyên tắc đảm bảo tính kết nối với bài học thể hiện ở việc thiết kế các hoạt động dạy học sao cho liên kết chặt chẽ giữa kiến thức mới và kiến thức, trải nghiệm đã có của HS bằng những tình huống có vấn đề và câu hỏi có vấn đề. GV cần khơi gợi lại những hiểu biết trước đó của HS để giúp các em dễ dàng tiếp cận nội dung mới, tạo được mạch tư duy liên mạch và

giảm bớt sự rời rạc trong học tập. Đồng thời, các hoạt động trong bài học cần được sắp xếp logic, có tính kế thừa lẫn nhau, từ hoạt động khởi động, hình thành kiến thức đến vận dụng và củng cố. Ngoài ra, bài học cũng cần được kết nối với các môn học khác và thực tiễn đời sống, giúp HS hình thành bức tranh toàn diện về kiến thức và khả năng áp dụng vào cuộc sống hằng ngày.

Khi vận dụng vào môn Khoa học lớp 5, nguyên tắc này thể hiện rõ qua việc liên kết nội dung bài học với các chủ đề đã học, với hiện tượng tự nhiên quen thuộc và với hoạt động thực hành cụ thể. GV cần tạo sự gắn kết giữa lý thuyết và thí nghiệm bằng cách giải thích rõ ràng lý do thực hiện từng hoạt động. Các ví dụ, câu hỏi khơi gợi nên xuất phát từ chính môi trường sống hằng ngày của HS như ánh nắng, điện, nước, thực vật... Tính kết nối còn thể hiện ở việc duy trì mạch nội dung xuyên suốt tiết học, đảm bảo mỗi phần đều liên quan và hỗ trợ cho nhau, từ khởi động đến củng cố, từ đó giúp HS hiểu sâu và nhớ lâu kiến thức khoa học.

2.1.3. Đảm bảo thời lượng hợp lý

Thời gian khi thực hiện Hoạt động Khởi động thường kéo dài từ 3-5 phút, có thể chiếm thời gian lâu hơn khoảng 7 phút. Hoạt động Khởi động cần đạt được mục tiêu kích thích hứng thú và định hướng bài học. GV lập kế hoạch rõ ràng về nội dung và hình thức tổ chức để đảm bảo kiểm soát thời gian không kéo dài hoặc gây lãng phí thời gian của tiết học. Nên ưu tiên các hoạt động ngắn gọn, dễ triển khai nhưng hiệu quả cao.

Hoạt động Khởi động cần ngắn gọn, không lan man và phải tập trung vào nội dung chính của bài học. Đây là thời điểm để kích thích sự tò mò của HS, không phải là phần giảng dạy chính thức. Một trò chơi, câu hỏi thảo luận hoặc thí nghiệm đơn giản sẽ giúp HS dễ dàng tiếp cận bài học mới mà không cần thời gian quá dài.

Thời gian của hoạt động Khởi động phải đảm bảo rằng HS sẽ kịp thời chuyển sang phần giảng dạy chính của bài học. Do đó, các hoạt động Khởi động cần phải liên kết chặt chẽ với nội dung khoa học mà GV giảng dạy. Việc này sẽ giúp HS không cảm thấy bị gián đoạn và dễ dàng tiếp thu kiến thức mới.

Đảm bảo thời gian linh hoạt để có thể điều chỉnh tùy theo tình hình thực tế của lớp học. Nếu HS tham gia tích cực, có thể kéo dài một chút; nếu không, có thể rút ngắn lại để giữ sự hứng thú và không làm gián đoạn quá trình học.

2.1.4. Đảm bảo tính vừa sức đối với học sinh

Nội dung và hình thức tổ chức của hoạt động phải phù hợp với trình độ nhận thức và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi của HSTH. HS lớp 1-2 có thể tham gia trò chơi đơn giản, quan sát tranh ảnh, trong khi HS lớp 4-5 có thể thực hiện các thí nghiệm nhỏ hoặc thảo luận nhóm. Khi tổ chức hoạt động không nên sử dụng những kỹ năng cao, khó đối với HS tránh làm HS cảm thấy lo lắng hay thiếu tự tin khi tham gia. Khi thiết kế hoạt động cần đảm bảo tất cả HS trong lớp đều có thể tham gia.

GV có thể thiết kế các hoạt động thảo luận nhóm để giúp tất cả HS có thể tham gia vào quá trình thảo luận và đóng góp ý kiến cá nhân. Phát huy được tính chủ động và tự học của HS.

2.1.5. Đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động

Đối với HSTH việc đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động là điều rất cần thiết đặc biệt là khi tổ chức hoạt động Khởi động. Dựa vào đặc điểm của hoạt động Khởi động chúng ta có thể thấy rằng việc tổ chức theo nhiều hình thức khác nhau sẽ gây được sự chú ý và hứng thú cho HS nhiều hơn. Khi các hoạt động được tổ chức một cách đa dạng HS sẽ hứng thú hơn, sẽ không còn cảm giác ngại dơ tay, thậm chí nói chuyện riêng hoặc không hào hứng với bài giảng của GV. Vì thế việc thiết kế hoạt động Khởi động bằng nhiều hình thức khác nhau có tác động tích cực tới hiệu quả của quá trình dạy học.

2.1.6. Đảm bảo tính linh hoạt, sáng tạo và không gian tích cực khi học tập

Khi thiết kế GV cần lưu ý linh hoạt điều chỉnh hoạt động Khởi động dựa trên tình hình thực tế, trình độ nhận thức và đặc điểm chú ý của HS. Việc GV thêm các yếu tố bất ngờ hoặc sáng tạo vào các hoạt động giúp HS duy trì sự hứng thú và khuyến khích HS tham gia một cách tự nhiên. Nếu trong lớp học có một số HS tỏ ra thiếu hứng thú hoặc khó tập trung, GV có thể điều chỉnh bằng cách thêm một trò chơi ngắn hoặc câu đố vui để tạo không khí vui vẻ và

thu hút sự chú ý của các em. Sự linh hoạt trong việc điều chỉnh hoạt động và sáng tạo trong thiết kế sẽ giúp GV giữ được sự hứng thú cho HS, đồng thời tạo ra một không gian học tập thoải mái và tích cực. Những yếu tố này không chỉ giúp HS tham gia một cách chủ động mà còn giúp các em phát triển kỹ năng tư duy và làm việc nhóm trong môi trường học đầy thử thách nhưng cũng rất vui vẻ. Việc GV sáng tạo trong lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động giúp tạo ra những trải nghiệm mới mẻ cho HS.

Qua đó ta thấy được việc thiết kế hoạt động Khởi động không chỉ giúp HS làm quen với bài học mới mà còn tạo ra môi trường học tích cực, sáng tạo từ những phút đầu của tiết học. Các nguyên tắc này cần được GV áp dụng một cách linh hoạt và sáng tạo để phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Từ đó, tạo điều kiện tốt nhất cho việc tiếp thu kiến thức và phát triển các kỹ năng cần thiết cho HS.

2.2. Quy trình thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học

Bước 1: Xác định mục tiêu của hoạt động Khởi động

- Mục tiêu của hoạt động Khởi động là tạo tâm thế thoải mái, khơi gợi hứng thú cho HS, kết hợp ôn tập, củng cố kiến thức của những bài học trước. GV sử dụng tình huống có vấn đề để kích hoạt kiến thức nền của HS, kích thích tư duy, thôi thúc sự tìm tòi, khám phá bài học mới.

Ví dụ: Bài "Sử dụng điện an toàn" (Khoa học 5, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống) mục tiêu của Khởi động là giúp HS nhận diện tình huống nguy hiểm khi sử dụng điện.

Bước 2: Xác định nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức hoạt động

GV căn cứ vào mục tiêu hoạt động, nội dung bài học để thiết kế; đồng thời cần lựa chọn hình thức Khởi động phù hợp với nội dung bài học, đặc điểm tâm lý lứa tuổi và năng lực của HS. GV có thể chọn một số hình thức Khởi động sau:

- Trò chơi học tập : Đoán từ khóa, giải câu đố, trắc nghiệm nhanh.
- Quan sát hình ảnh, video: Phân tích tranh, nhận diện hiện tượng thực tế.
- Thảo luận nhóm, chia sẻ cá nhân: Nêu ý kiến về tình huống thực tế, liên hệ với bản thân.

- Thực hành đơn giản: Làm thí nghiệm nhỏ, đóng vai.
- Kể chuyện ngắn hoặc tình huống mở: Đặt HS vào tình huống cần giải quyết.

Bước 3: Thiết kế nội dung hoạt động

- GV thiết kế nội dung hoạt động dựa trên mục tiêu và nội dung, hình thức tổ chức đã được xác định ở các bước trên.
- Khi thiết kế hoạt động cần đảm bảo dựa vào nội dung và mục tiêu của HS để đưa ra những hoạt động có liên quan đến bài học mới và căn chỉnh thời gian hợp lý.

Khi thiết kế hoạt động Khởi động phải đảm bảo đúng theo quy trình các bước thì hoạt động sẽ được diễn ra một cách chính chu và hoàn thiện nhất. Nội dung hoạt động Khởi động bám sát mục tiêu bài học, góp phần giúp HS huy động kiến thức, trải nghiệm liên quan để dẫn dắt vào bài mới.

GV một khi đã thành thạo các bước thì việc thiết kế sẽ trở nên đơn giản hơn từ đó có thể tự do sáng tạo các bài giảng hấp dẫn thu hút được HS tham gia học tập.

2.3. Thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5

Từ việc nghiên cứu về cơ sở lý luận và thực tiễn, chúng tôi áp dụng để thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học thông qua 30 bài học trong sách giáo khoa môn Khoa học 5 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống. Các bài được thiết kế theo nội dung 6 chủ đề: Chất, Năng lượng, Thực vật và động vật, Vi khuẩn, Con người và sức khỏe, Sinh vật và môi trường. Nội dung các hoạt động Khởi động được thiết kế đều sử dụng kết hợp nhiều phương pháp và hình thức dạy học khác nhau.

Bảng 2.1. Bảng danh mục các bài của môn Khoa học được sử dụng để thiết kế hoạt động Khởi động

STT	Chủ đề	Tên bài	Phương pháp và hình thức tổ chức
1	Chất	Thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng	Trò chơi học tập: “Ai nhanh ai đúng”

2		Ô nhiễm, xói mòn đất và bảo vệ môi trường đất	Thảo luận nhóm, lên ý tưởng sản phẩm sáng tạo
3		Hỗn hợp và dung dịch	Thí nghiệm, thảo luận nhóm, trực quan
4		Đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí. Sự biến đổi trạng thái của chất.	Trò chơi học tập, thảo luận nhóm, hỏi đáp
5		Sự biến đổi hóa học của chất	Thí nghiệm, hỏi đáp
6		Ôn tập chủ đề chất	Trò chơi học tập: “Hỏi nhanh đáp lẹ”
7	Năng lượng	Vai trò của năng lượng	Hoạt động giải đố: “Mật thư năng lượng”
8		Sử dụng năng lượng điện	Đóng vai tình huống thực tế
9		Mạch điện đơn giản. Vật dẫn điện và vật cách điện	Câu hỏi có vấn đề, trực quan
10		Năng lượng chất đốt	Hoạt động giải đố “Tôi là ai?”, hỏi đáp
11		Sử dụng năng lượng mặt trời, năng lượng gió, năng lượng nước chảy	Trò chơi học tập “Nhanh như chớp”, hỏi đáp
12		Ôn tập chủ đề năng lượng	Trò chơi plicker, hỏi đáp
13	Thực vật và động vật	Sinh sản của thực vật có hoa	Trò chơi học tập: “Truyền điện”, hỏi đáp
14		Sự phát triển của cây con	Thí nghiệm, thảo luận nhóm
15		Sinh sản của động vật	Trò chơi học tập: “Thám tử

			động vật”, hỏi đáp
16		Vòng đời và sự phát triển của động vật	Hoạt động : “Tôi đã lớn”, Phóng viên, hỏi đáp
17		Ôn tập chủ đề thực vật và động vật	Trò chơi học tập: “Truy tìm mật mã”, hỏi đáp
18	Vi khuẩn	Vi khuẩn xung quanh chúng ta	Hoạt động: “Vi khuẩn ở đâu”, Thí nghiệm tưởng tượng, thảo luận nhóm
19		Vi khuẩn có ích trong chế biến thực phẩm	Trò chơi: “Truy tìm vi khuẩn”, thảo luận nhóm
20		Vi khuẩn gây bệnh ở người và cách phòng tránh	Trò chơi học tập “Nụ cười khỏe mạnh”, hỏi đáp
21		Ôn tập chủ đề vi khuẩn	Hoạt động “Giải mã vi khuẩn”, hỏi đáp
22	Con người và sức khỏe	Sự hình thành cơ thể người	Thảo luận nhóm, hỏi đáp
23		Các giai đoạn phát triển chính của con người	Hoạt động “Hộp quà thời gian”, trực quan, thảo luận nhóm
24		Nam và nữ	Hoạt động : “Tôi là ai?”, hỏi đáp, phóng viên
25		Chăm sóc sức khỏe tuổi dậy thì	Trò chơi : “ Cây sức khỏe” hỏi đáp
26		Phòng tránh bị xâm hại	Đóng vai xử lý tình huống, thảo luận nhóm
27		Ôn tập chủ đề Con người và sức khỏe	Trò chơi plicker, hỏi đáp
28	Sinh vật và môi trường	Chức năng của môi trường đối với sinh vật	Trò chơi học tập “Chúng tôi cần gì?”
29		Tác động của con người và	Trò chơi: “Cuộc đua bảo vệ

		một số biện pháp bảo vệ môi trường	môi trường”
30		Ôn tập chủ đề sinh vật và môi trường	Hoạt động: “Môi trường nói gì?”, đóng vai, hỏi đáp

Qua bảng cho thấy, các hoạt động đều được thiết kế với nhiều hình thức và phương pháp khác nhau. Nhưng có một hướng pháp đặc trưng mà tất cả hoạt động đều có là phương pháp hỏi đáp. Nếu như hoạt động Khởi động chỉ dừng lại ở việc hỏi đáp giữa HS và GV thì chưa gây được sự hứng thú cho HS. Nhưng nếu hoạt động hỏi đáp được lồng ghép vào cuối hoạt động sẽ giúp GV đánh giá nhanh HS đã nắm được kiến thức hay chưa. HS có cơ hội trao đổi và khắc sâu kiến thức hơn. Có thể giúp khuyến khích HS suy nghĩ, phân tích và đưa ra ý kiến cá nhân để GV có thể điều chỉnh sao cho phù hợp với sự hiểu biết của HS để hoạt động tiếp theo được diễn ra hiệu quả.

Các bài thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

2.3.1. Chủ đề Chất

BÀI 1: THÀNH PHẦN VÀ VAI TRÒ CỦA ĐẤT ĐỐI VỚI CÂY TRỒNG

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + HS nhận biết về một số nơi sinh sống và phát triển của cây trồng - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Trò chơi học tập: “Ai nhanh ai đúng” - Phương tiện dạy học : tranh ảnh	
- Cách tiến hành - GV giới thiệu trò chơi - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai nhanh ai đúng”	- HS lắng nghe và tham gia chơi

+ Cách chơi: GV lần lượt đưa ra các bức ảnh có cây trồng trong vòng 5 giây để HS đoán xem cây đó được trồng ở đâu. Ai có câu trả lời đúng sẽ được thưởng. - Tiến hành trò chơi - GV yêu cầu HS chia sẻ -GV nhận xét, tổng kết và kết nối với bài học - GV khen thưởng HS sau câu trả lời đúng. - GV hỏi: Nhờ đâu cây có thể sinh sống và phát triển ở những điều kiện khác nhau - GV dẫn dắt và giới thiệu bài mới: <i>“Đất có ảnh hưởng rất lớn đến đời</i>	theo điều khiển của GV. - HS nêu - Ảnh 1: Cây rau cải trồng trên đất trong vườn. - Ảnh 2: Cây phi lao trồng trên đất ngoài bờ biển. - Ảnh 3: Cây ngô được trồng trong các khe đá trên núi - Ảnh 4: Cây được mọc ở đầm lầy, dưới nước - HS: Nhờ có đất mà cây sinh sống và phát triển được.
--	--

<i>sống của cây. Đất cung cấp nước và các chất dinh dưỡng cho cây. Để tìm hiểu thành phần và vai trò của đất đối với cây trồng. Cùng tìm hiểu trong bài hôm nay.”</i>	- HS lắng nghe
---	----------------

BÀI 2: Ô NHIỄM, XÓI MÒN ĐẤT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT

- Mục tiêu: + Tạo tâm thế hứng thú, hăng say khi bắt đầu bài học mới + Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm và xói mòn môi trường đất + Lên ý tưởng thiết kế sản phẩm tái chế bảo vệ môi trường - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Thảo luận nhóm, lên ý tưởng sản phẩm sáng tạo - Phương tiện dạy học: ppt thiết kế trò chơi - Cách tiến hành	
- GV đặt câu hỏi: Hãy nêu một số nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường đất? - GV nhận xét, khen ngợi HS - GV chia nhóm và giao nhiệm vụ - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4. Cùng xây dựng ý tưởng bảo vệ môi trường bằng việc thiết kế một sản phẩm tái chế để bảo vệ môi trường đất (5phút). -Thực hiện thảo luận và chia sẻ - GV gợi ý : + Vật liệu gì?	- HS trả lời: xả rác ra môi trường, sử dụng phân bón thuốc trừ sâu quá liều lượng,... - HS lắng nghe - HS tham gia thảo luận - HS trả lời: 1.Làm chậu trồng cây từ chai

BÀI 4: ĐẶC ĐIỂM CỦA CHẤT Ở TRẠNG THÁI RẮN, LỎNG, KHÍ. SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui tươi, hào hứng khi bước vào tiết học + HS nhận biết cơ bản liên quan đến đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng khí. - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Trò chơi học tập, thảo luận nhóm, hỏi đáp - Phương tiện dạy học: hộp kín đựng các thẻ hình ảnh hoặc vật thật mô phỏng các chất, giấy A3.	
- Cách tiến hành: - GV hỏi: “Theo các em, có bao nhiêu trạng thái của chất trong tự nhiên?” - GV giới thiệu: “ Bây giờ chúng ta sẽ cùng chơi một trò chơi để phân loại các chất theo trạng thái của chúng nhé!” - GV phổ biến luật chơi - GV chia lớp thành 4 nhóm. GV phát cho mỗi nhóm một hộp kín đựng các thẻ hình ảnh hoặc vật thật mô phỏng các chất như: + Chất rắn: cục gỗ, viên đá, cục phấn, chiếc thìa, viên bi, cuốn sách nhỏ... + Chất lỏng: nước, sữa, nước rửa tay, dầu ăn (đựng trong lọ kín)... + Chất khí: bóng bay, bình xịt phòng (rỗng), ảnh quạt thổi gió, ảnh nồi	- HS trả lời: Rắn, lỏng, khí - HS lắng nghe - HS thực hiện chơi - HS thực hiện phân loại các hình ảnh và vật thật GV đưa ra

nước đang sôi... GV yêu cầu mỗi nhóm sẽ phân loại thành 3 nhóm RẮN- LỎNG- KHÍ vào giấy A3. Đội nào gắn bài lên bảng sớm nhất sẽ giành chiến thắng. - GV nhận xét kết luận tuyên dương đội chiến thắng. - GV hỏi: “Trong đời sống hằng ngày, các em bắt gặp những chất nào ở trạng thái rắn/lỏng/khí?” - GV dẫn dắt vào bài mới: <i>“Tại sao cục đá lại giữ nguyên hình dạng, nhưng nước lại chảy tràn ra khắp nơi? Và tại sao ta không khí không thể nhìn thấy nhưng ta vẫn cảm nhận được nó? Cùng bước vào bài học hôm nay để giải đáp những điều thú vị ấy nào!”</i>	- HS trả lời: Rắn: bàn ghế, Lỏng: nước , nước hoa,.. Khí: hơi nước,... - HS lắng nghe
--	---

BÀI 5: SỰ BIẾN ĐỔI HÓA HỌC CỦA CHẤT

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + HS nhận biết về nội dung liên quan đến biến đổi hóa học - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Thí nghiệm - Phương tiện dạy học: 2 đĩa nhỏ, một ít baking soda (muối nở) và giấm trắng. Một thìa nhỏ. Giấy, nến (nếu làm thêm minh họa khác). - Cách tiến hành:	
- GV thực hiện thí nghiệm nhỏ trước lớp	

+ Cho một ít baking soda vào đĩa. + Đổ từ từ giấm vào + Quan sát hiện tượng sủi bọt mạnh. GV hỏi: “Các em có thấy gì xảy ra? Có mùi không? Có bọt khí nổi lên không?” GV nhận xét và giải thích: <i>“Đây là hiện tượng hóa học, khi hai chất phản ứng với nhau tạo ra chất mới (khí CO₂ bay lên) được gọi là sự biến đổi hóa học.”</i> - GV dẫn dắt và giới thiệu bài mới <i>“Các em có bao giờ thấy quả chuối để lâu bị thâm đen chưa? Hay thấy giấy bị đốt cháy biến thành tro không? Những hiện tượng ấy xảy ra vì các chất đã ‘thay đổi’ không còn như ban đầu nữa. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng khám phá hiện tượng thú vị ấy – đó là sự biến đổi hóa học của chất!”</i>	HS quan sát HS trả lời: Em thấy có rất nhiều bọt sủi lên giống như bong bóng! Có mùi hơi chua, giống mùi giấm. Chất trong đĩa sủi bọt mạnh, nhìn như có khí bay lên.” HS lắng nghe
--	---

BÀI 6: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CHẤT

- Mục tiêu: + Giúp HS ôn tập kiến thức một cách hứng thú và sáng tạo + Khơi gợi kiến thức đã học trong chủ đề. - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Trò chơi học tập: “Hỏi nhanh đáp lẹ”

2.3.2. Chủ đề Năng lượng

BÀI 7: VAI TRÒ CỦA NĂNG LƯỢNG

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + HS nêu được một số đặc điểm về nguồn năng lượng cần thiết cho đời sống hằng ngày - Thời gian: 7 phút - Phương pháp dạy học: Hoạt động giải đố: “Mật thư năng lượng” - Phương tiện dạy học: Mật thư có câu đố - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hoạt động “Mật thư năng lượng” - GV phổ biến cách thực hiện: HS hoạt động theo nhóm 4. Mỗi nhóm được phát một mật thư và các nhóm cùng thảo luận để giải mã thư mật trong 2 phút. Các nhóm giải đố và đố lại nhóm khác. Đáp án trùng với GV sẽ được nhận phần thưởng. - GV cho 1 HS lên điều hành chia sẻ Mật thư 1: Tôi có thể làm quay cối xay và thổi mát con người, tôi là ai? Mật thư 2: Tôi là một món quà của thiên nhiên, tôi có thể chiếu sáng mỗi ngày. Không có tôi, cây không thể lớn lên. Mật thư 3: “Tôi là một loại chất đốt màu đen, được tìm thấy sâu trong lòng đất. Người ta dùng tôi để nấu ăn, chạy	HS lắng nghe. HS mời các nhóm đọc mật thư và đố các bạn dưới lớp HS trả lời: Gió HS trả lời: Mặt trời HS trả lời: Than

máy móc, phát điện. Tớ là ai?” Mật thư 4: Tôi là người bạn không thể nhìn thấy, nhưng tôi giúp tỏa sáng bóng đèn, vận hành tivi và làm quay quạt máy. Tôi là ai - GV hỏi : Theo các em, những nguồn năng lượng này có vai trò gì trong cuộc sống của chúng ta? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: <i>“Các em có bao giờ thắc mắc điều gì giúp nồi cơm chín, quạt quay, bóng đèn sáng, hay xe chạy được không? Tất cả những hoạt động đó đều cần một thứ rất quan trọng – đó là năng lượng! Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau khám phá xem năng lượng có vai trò như thế nào trong cuộc sống nhé!”</i>	HS trả lời: Điện HS trả lời: phục vụ cho cuộc sống của chúng ta HS lắng nghe và ghi bài
---	--

BÀI 8: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG ĐIỆN

- Mục tiêu: + HS đóng vai xử lý tình huống thú vị, hấp dẫn trước khi bước vào bài học + HS nêu số tình huống sử dụng điện an toàn, không an toàn bằng hiểu biết của bản thân - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Đóng vai tình huống thực tế - Phương tiện dạy học: dây điện, ổ điện đảm bảo an toàn cho HS - Cách tiến hành:	
- GV nêu tình huống: Bạn Nam vừa rửa tay xong và chuẩn bị cắm dây quạt. Em tình cờ nhìn thấy. Em hãy đóng vai để	

giải quyết tình huống này ? - GV cho HS thảo luận nhóm 2, thảo luận để giải quyết và lên bảng đóng vai - GV yêu cầu 2 nhóm lên thực hiện trả lời. - GV nhận xét và kết luận - GV hỏi : “Em hãy kể thêm 1 số tình huống sử dụng điện không an toàn mà em biết?” - GV dẫn dắt vào bài học: <i>“Mỗi ngày, chúng ta đều đang sử dụng một nguồn năng lượng điện. Điện giúp chúng ta học tập, vui chơi, làm việc... Nhưng chúng ta đã sử dụng điện đã đúng và an toàn chưa? Trong bài học hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về việc sử dụng năng lượng điện trong cuộc sống, cách dùng điện hợp lý, tiết kiệm và an toàn nhé!”</i>	HS lắng nghe. HS thực hiện tình huống: Ngăn bạn không cho động tay vào ổ điện và khuyên bạn khi tay đang ướt tuyệt đối không được cắm điện HS trả lời: Chơi thả diều gần nơi có nhiều cột và dây điện, chơi gần nơi có nguồn điện mạnh
--	--

BÀI 9: MẠCH ĐIỆN ĐƠN GIẢN, VẬT DẪN ĐIỆN VÀ VẬT CÁCH ĐIỆN

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + HS hăng say tìm hiểu bài, khám phá kiến thức mới - Thời gian: 5 phút
--

- Phương pháp dạy học: Câu hỏi có vấn đề, trực quan	
- Cách tiến hành - GV đưa ra một mạch điện và bật công tắc, nhưng đèn không sáng. + GV cho HS được quan sát chi tiết vật mẫu + Đặt câu hỏi: "Các em có nhận thấy vấn đề gì không? Tại sao bóng đèn không sáng?" - GV yêu cầu thảo luận nhóm. Chia lớp thành các nhóm nhỏ (2-3 HS). Yêu cầu HS thảo luận và đưa một số gợi ý: + Có phải pin hỏng không? + Dây dẫn bị đứt ở đâu? + Công tắc có vấn đề? - GV cho HS được thực hành trên vật mẫu - Sau khi HS đưa ra các ý kiến, GV tổng hợp và kết luận - GV dẫn dắt vào bài học: <i>“Muốn bóng đèn sáng, chúng ta cần một mạch điện. Nhưng mạch điện hoạt động như thế nào? Hôm nay, chúng ta sẽ cùng khám phá trong bài học “Mạch điện đơn giản – Vật dẫn điện và vật cách điện” để biết cách</i>	HS quan sát HS trả lời : Đèn pin có thể bị hỏng do bị đứt dây,. HS thực hiện kiểm tra nguyên nhân: + Kiểm tra pin bằng cách thay pin mới. + Kiểm tra dây dẫn có đứt hay không HS lắng nghe

làm bóng đèn sáng lên và hiểu hơn về những vật dụng quanh mình nhé!”

BÀI 10: NĂNG LƯỢNG CHẤT ĐỐT

- Mục tiêu:

- + Kết nối kiến thức giúp HS hăng say thực hiện hoạt động
- + Nêu được một số loại chất đốt và được sử dụng chúng trong cuộc sống

- Thời gian: 5 phút

- Phương pháp dạy học: Hoạt động giải đố “Tôi là ai?”, hỏi đáp

- Phương tiện dạy học: thẻ chữ ghi từ khóa

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức hoạt động: “ Tôi là ai?”

- GV phổ biến luật chơi: GV chia nhóm 4 HS. Chuẩn bị một số từ khóa về một số loại chất đốt như xăng, than, củi,... Mỗi nhóm sẽ bốc 2 từ khóa và đặt câu hỏi về công dụng của chúng và đố các nhóm HS khác trong lớp.

- GV đưa ra ví dụ bóc được thể
xăng: Tôi là chất lỏng có màu vàng
hoặc trong suốt, được sử dụng để
chạy xe máy, ô tô.

Đáp án: Xăng.

- GV cho 1 HS điều hành chia sẻ

- HS lắng nghe

- HS điều hành lớp cho các bạn lên
bảng đọc câu hỏi và lớp trả lời
Tôi là chất lỏng có màu đen, thường
được khai thác từ lòng đất và dùng
để sản xuất năng lượng.

Đáp án: Dầu mỏ

- GV hỏi : Hãy kể tên một số loại chất đốt mà con người sử dụng hằng ngày?" - GV nhận xét và kết nối với tiết học: <i>“Các em biết không than, củi, khí ga... chính là những chất đốt – một nguồn năng lượng rất quan trọng mà con người trong cuộc sống hằng ngày. Vậy chất đốt là gì? Chúng có những loại nào? Và khi sử dụng chất đốt thì chúng ta cần lưu ý điều gì để an toàn và bảo vệ môi trường? Chúng ta cùng khám phá trong bài học hôm nay: Năng lượng chất đốt nhé!”</i>	Tôi là chất lỏng không màu được sử dụng trong đun nấu Đáp án: Khí ga -HS trả lời: Than, củi, ga,...
--	--

BÀI 11: SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI, NĂNG LƯỢNG GIÓ, NĂNG LƯỢNG NƯỚC CHẢY

- Mục tiêu: + Tạo không khí phấn khởi, hào hứng trước bài học mới. + HS nêu được một số trường hợp con người sử dụng năng lượng mặt trời trong cuộc sống - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: trò chơi học tập “Nhanh như chớp” - Phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi học tập “Nhanh như chớp”	

BÀI 12: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ NĂNG LƯỢNG

- Mục tiêu: + Giúp HS ôn lại kiến thức một cách hăng say và tích cực + củng cố kiến thức về các nguồn năng lượng - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Trò chơi plicker, hỏi đáp - Phương tiện dạy học: thẻ đáp án - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi plicker - GV trình chiếu câu hỏi lên màn hình. Câu 1: Dạng năng lượng nào dưới đây giúp bóng đèn phát sáng? A. Hóa năng. B. Điện năng C. Nhiệt năng. D. Cơ năng Câu 2: Năng lượng mặt trời có thể được sử dụng để làm gì? A. Sưởi ấm nước. B. Sản xuất điện C. Làm khô thực phẩm. D. Cả A, B và C Câu 3: Đây là cách giúp tiết kiệm năng lượng điện? A. Để quạt chạy cả đêm khi không cần thiết B. Tắt các thiết bị điện khi không sử dụng C. Bật đèn suốt cả ngày dù có ánh sáng mặt trời D. Dùng bếp than thay vì bếp gas Câu 4: Con người có thể sử dụng	HS cầm thẻ Plickers và xoay theo đáp án mình chọn (A, B, C, D). HS thực hiện trò chơi HS trả lời : B. Điện năng HS trả lời: D. HS trả lời: B.

+ HS nêu được tên một số hoa, chức năng của hoa và sinh sản ở thực vật có hoa bằng kiến thức thực tế và hiểu biết ban đầu. - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Trò chơi học tập: “Truyền điện”, hỏi đáp - Phương tiện dạy học: - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” - GV hướng dẫn cách chơi: GV hô “bắt đầu truyền điện” GV hỏi: “Kể tên các loài hoa mà em biết”. HS được truyền điện sẽ nêu tên một loài hoa. Lần lượt HS được gọi tên sẽ nêu tên các loại hoa. Nếu quá 5 giây hoặc trả lời trùng tên thì sẽ nhận hình phạt do GV đưa ra. - GV yêu cầu HS bắt đầu chơi - GV nhận xét, tuyên dương bạn chơi tốt - GV hỏi: Theo em, hoa có những chức năng gì GV nhận xét và dẫn dắt vào bài <i>“Trên mỗi cánh đồng, trong khu vườn nhỏ hay thậm chí là chậu cây trước hiên nhà, những bông hoa không chỉ là vật trang trí, mà còn là "nhà máy sinh sản" của thực vật. Vậy quá trình sinh sản của thực vật có hoa diễn ra như thế nào? Cùng tìm hiểu trong bài ngày hôm nay”</i>	HS lắng nghe cách chơi. HS lần lượt nêu tên các loài hoa: hoa lan, hoa cúc, hoa đào HS trả lời: Hoa có chức năng chính là sinh sản, làm đẹp, thu hút côn trùng thụ phấn HS lắng nghe

BÀI 14: SỰ PHÁT TRIỂN CỦA CÂY CON

- Mục tiêu: + Tạo sự hứng thú và kích thích phát triển tư duy cho HS + HS nhận biết về quá trình phát triển của cây con - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Thí nghiệm, thảo luận nhóm - Phương tiện dạy học: Hạt giống dễ nảy mầm: đậu xanh, đậu đỏ, ngô, hoặc cây cải. Cốc nhựa trong/ly thủy tinh nhỏ. Bông gòn hoặc khăn giấy, nước sạch. - Cách tiến hành:	
- GV hỏi : “Các em có bao giờ thắc mắc làm sao từ một hạt nhỏ bé lại mọc lên được một cái cây không?” - GV cho HS xem video quá trình phát triển của cây con - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 hãy vẽ sơ đồ quá trình phát triển của hạt mầm - GV cho HS chia sẻ - GV hỏi : + Hạt cần điều kiện gì để nảy mầm? + Cây con có hình dáng giống cây trưởng thành chưa? - GV thực hiện thí nghiệm mẫu làm ướt bông, đặt hạt vào giữa cốc, để ở nơi có ánh sáng tự nhiên. GV yêu cầu HS về nhà thực hiện thí nghiệm, ghi lại quá trình vào	HS trả lời : có HS thực hiện thảo luận HS thực hiện chia sẻ: Hạt → Nảy mầm → Ra rễ → Mọc thân, lá mầm → Cây non HS: cần ánh sáng, nước, chất dinh dưỡng Cây con chưa giống cây mẹ HS quan sát HS lắng nghe

Nhật ký câu con. - GV dẫn dắt vào bài mới <i>“Từ một hạt nhỏ bé, lại mọc lên một mầm cây xanh non mơn mớn! Vậy quá trình ấy diễn ra như thế nào? Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu sự phát triển của cây con nhé!”</i>	
--	--

BÀI 15: SỰ SINH SẢN CỦA ĐỘNG VẬT

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui nhộn và gây được hứng thú cho HS + HS nêu được tên một số động vật và hình thức sinh sản của chúng - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Trò chơi học tập: “Thám tử động vật”, hỏi đáp - Phương tiện dạy học: Phiếu học tập - Cách tiến hành:											
- GV tổ chức trò chơi “Thám tử động vật” - GV phổ biến luật chơi: GV hãy đóng vai 1 con vật trong thế giới động vật và tìm hiểu cách sinh sản của chúng và ghi vào phiếu học tập trong thời gian 3 phút. Sau đó 1 nhóm sẽ nêu con vật. 1 nhóm nêu cách chúng sinh sản GV cho 1 HS lên điều hành trò chơi GV nhận xét, kết luận, khen thưởng	HS lắng nghe HS thực hiện trò chơi <table border="1"> <tr> <th>Nhóm đổ</th><th>Nhóm trả lời</th></tr> <tr> <td>Gà</td><td>Đẻ trứng</td></tr> <tr> <td>Chó</td><td>Đẻ con</td></tr> <tr> <td>Trâu</td><td>Đẻ con</td></tr> <tr> <td>Ếch</td><td>Trứng</td></tr> </table>	Nhóm đổ	Nhóm trả lời	Gà	Đẻ trứng	Chó	Đẻ con	Trâu	Đẻ con	Ếch	Trứng
Nhóm đổ	Nhóm trả lời										
Gà	Đẻ trứng										
Chó	Đẻ con										
Trâu	Đẻ con										
Ếch	Trứng										

- GV cho 1 bạn đóng vai phóng viên	HS phóng viên sẽ phỏng vấn các bạn trong lớp: Bạn hãy giới thiệu về mình. Khi còn nhỏ bạn trong thế nào? Khi bạn lớn bạn thế nào? HS trả lời: “Xin chào, tôi là con gà. Khi còn nhỏ, tôi là một chú gà con nhỏ bé, có lông tơ màu vàng và chưa biết gáy. Khi trưởng thành, tôi có bộ lông dày hơn, mào đỏ rực và có thể gáy to vào mỗi buổi sáng.” “Xin chào, tôi là con ếch. Khi còn nhỏ, tôi là một chú nòng nọc nhỏ xíu, có đuôi dài và sống dưới nước. Khi trưởng thành, tôi mọc chân, mất đuôi và có thể nhảy xa cũng như sống cả trên cạn.”
- GV nhận xét, khen ngợi HS - GV hỏi: Nêu một số điểm khác biệt giữa con non và con trưởng thành của con vật mà em biết	HS trả lời: Con non (chó con): nhỏ, mắt còn nhắm lúc mới sinh, chưa thể đi lại vững, tiếng kêu nhỏ. Con trưởng thành: lớn hơn, di chuyển nhanh nhẹn, biết sữa to, có thể tự ăn.
- GV dẫn dắt và giới thiệu bài mới <i>“Con người chúng ta từ lúc sinh ra là em bé, rồi lớn lên, đi học, trưởng thành... Động vật cũng vậy đó các em! Nhưng mỗi loài lại có cách phát triển khác nhau Bài học hôm nay sẽ giúp các em khám phá những kiến thức mới</i>	HS lắng nghe

về các loài động vật trong bài Vòng đời và sự phát triển của động vật”

BÀI 17: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT

- Mục tiêu:

- + Giúp HS ôn tập kiến thức một cách chủ động, hứng thú
- + HS nêu được một số kiến thức đã học ở chủ đề

- Thời gian: 5 phút

- **Phương pháp dạy học:** Trò chơi học tập: “Truy tìm mật mã”, hỏi đáp

- **Phương tiện dạy học:** ppt thiết kế trò chơi

- Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: Truy tìm mật mã
 - GV chiếu các câu hỏi HS lần lượt trả lời câu hỏi. Trả lời đúng 1 câu hỏi sẽ nhận được 1 chữ cái. Khi tất cả câu hỏi đã mở, HS sẽ đoán được từ khóa là "SINH SẢN"

Câu 1: Loài cây nào sinh sản bằng cách mọc mầm? _ _ _ _ _

Câu 2: Bộ phận nào của hoa giúp nó sinh sản? _ _ _ _ _

Câu 3: Loài động vật nào nuôi con bằng sữa mẹ? _ _ _

Câu 4: Tên giai đoạn đầu tiên của ếch sau khi nở từ trứng?

A. Ếch con B. Nòng nọc



Câu 5: Đây là những việc làm góp phần bảo vệ động vật hoang dã?

HS trả lời:

Khoai tây → Mở chữ "S" (S _ _ _ _ _)

Nhị và nhụy → Mở chữ "I" (S I _ _ _ _ _)

Mèo → Mở chữ "N" (_ S I N _ _ _)

Nòng nọc → Mở chữ "H" (S I N H _ _ _)

A → Mở chữ "S" (S I N H S _ _)

A. Không săn bắt động vật quý hiếm B. Chặt phá rừng để lấy gỗ Câu 6: Tên giai đoạn đầu tiên trong vòng đời của bướm? _ _ _ _ _ Câu 7: Vì sao cần bảo vệ môi trường sống của động vật? A. Vì động vật không cần môi trường, chúng sống ở đâu cũng được B. Vì bảo vệ môi trường sống là cách để giữ gìn sự đa dạng sinh học - GV hỏi : Hãy nêu một số điều mình thích ở chủ đề Thực vật và động vật - GV nhận xét và dẫn dắt giới thiệu bài <i>“Thực vật và động vật quanh chúng ta rất đa dạng và có nhiều chức năng khác nhau. Buổi hôm nay chúng ta không chỉ được ôn tập lại kiến thức của chủ đề mà còn được khám phá thêm những điều hay và mới mẻ hơn trong bài học ngày hôm nay nhé”</i>	Ấu trùng→ Mở chữ "Ấ" (_ S I N H S Ấ _) B→ Mở chữ "N" (S I N H S Ấ N) HS trả lời: Học về cách sinh sản của các loại động vật và thực vật HS lắng nghe
---	--

2.3.4. Chủ đề Vi khuẩn

BÀI 18: VI KHUẨN XUNG QUANH CHÚNG TA

- Mục tiêu: + Tạo không khí lớp học sôi động, gây hứng thú cho HS + Giúp HS hiểu cách vi khuẩn lây lan từ nơi này sang nơi khác. - Thời gian: 7 phút - Phương pháp dạy học: Thí nghiệm tưởng tượng, thảo luận nhóm - Phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hoạt động: “Vi khuẩn ở đâu” - GV chiếu hình ảnh kính hiển vi và giới thiệu : <i>“Chiếc kính này có thể nhìn thấy vi khuẩn ở bất cứ đâu! Giờ chúng ta hãy cùng tưởng tượng dùng kính này để ‘soi’ mọi thứ xung quanh mình nhé!”</i> - GV đưa ra tình huống: Tình huống 1: “ Em vừa chơi ngoài sân vào và định dùng tay cầm vào chiếc bánh. Hãy dùng kính hiển vi để soi vào tay mình và điều gì sẽ xảy ra? + Tình huống 2: “Khi đi chơi về em dung xà phòng để rửa tay thật sạch trước khi ăn. Hãy soi kính hiển vi để soi vào tay và điều gì sẽ xảy ra? GV hỏi : + Em thấy gì khác so với bàn tay chưa rửa? + Vì sao rửa tay bằng xà phòng lại hiệu quả? GV giới thiệu thêm: <i>“Dưới kính hiển vi, các con biết không, có rất nhiều vi khuẩn ẩn náu trên đôi tay bẩn. Chúng là những sinh vật siêu nhỏ, mắt thường không thể nhìn thấy được, nhưng chúng có thể gây bệnh cho ta”</i> GV hỏi : Theo các con, vì sao cần rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, và sau khi	HS lắng nghe HS trả lời: Em thấy có rất nhiều vi khuẩn ở bàn tay và khắp nơi HS trả lời: Không còn vi khuẩn ở tay, em có thể ăn đồ ăn mà không sợ đau bụng HS trả lời Tay được rửa sạch không có nhiều vi khuẩn như tay chưa rửa + Xà phòng giúp rửa trôi chúng đi tốt hơn HS trả lời: để loại bỏ vi khuẩn

chơi ngoài sân? - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: <i>“Em có biết là vi khuẩn ở đâu quanh chúng ta không? Chúng ta sẽ làm gì để có thể bảo vệ sức khỏe của mình trước sự xâm nhập của các vi khuẩn này? Hôm nay, chúng ta sẽ cùng khám phá một thế giới vô cùng thú vị và bí ẩn – đó là thế giới của vi khuẩn!”</i>	HS lắng nghe
--	--------------

BÀI 19: VI KHUẨN CÓ ÍCH TRONG CHẾ BIẾN THỰC

- Mục tiêu: + Tạo không khí học tập hăng say, kích thích tư duy của HS + HS vẽ được một số nơi có vi khuẩn có hại và nhận biết về một số vi khuẩn có lợi trong cuộc sống. - Thời gian: 7 phút - Phương pháp dạy học: Trò chơi học tập, thảo luận nhóm - Phương tiện dạy học: giấy a3 - Cách tiến hành:	
- GV dẫn dắt: <i>“Các em có biết rằng không phải tất cả vi khuẩn đều gây hại cho con người? Có những loại vi khuẩn giúp ích rất nhiều cho chúng ta đấy!”</i> - GV tổ chức trò chơi: “Truy tìm vi khuẩn” - Cách thực hiện: GV cho HS thảo luận theo nhóm 4. HS cho viết những nơi vi khuẩn có thể phát triển. Sau đó GV rung chuông đội nào viết được nhiều nhất sẽ giành chiến thắng	HS lắng nghe

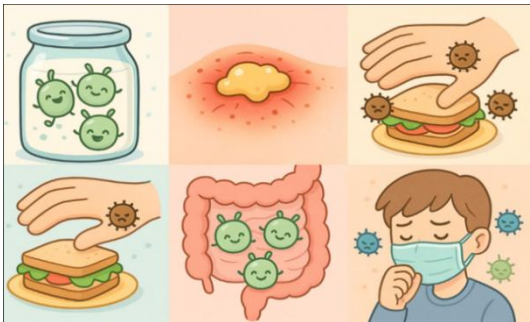
- GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi - GV cho HS trình bày bài, nhận xét và tuyên dương HS. - GV hỏi: Ngoài những môi trường có vi khuẩn có hại phát triển ra, em có biết vi khuẩn có lợi thường phát triển ở đâu không? - GV kết luận: Vi khuẩn có lợi thường phát triển trong môi trường như đường ruột người và động vật, trong các thực phẩm lên men (sữa chua, kim chi, dưa cải), và trong đất giúp cây trồng phát triển. - GV dẫn dắt và giới thiệu bài mới <i>“Vi khuẩn có mặt ở khắp nơi quanh ta, từ tay, bàn học, đến cả những đồ vật chúng ta sử dụng hàng ngày. Nhưng không phải vi khuẩn nào cũng xấu, có những vi khuẩn rất có ích giúp bảo vệ sức khỏe của chúng ta. Hãy cùng đi tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.”</i>	HS thực hiện HS trả lời: sữa chua, kim chi, đường ruột HS lắng nghe
--	--

BÀI 20: VI KHUẨN GÂY BỆNH Ở NGƯỜI VÀ CÁCH PHÒNG TRÁNH

- Mục tiêu: + Tạo bầu không khí vui tươi, tích cực khi vào bài mới + HS nêu được một số cách phòng tránh sâu răng - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Trò chơi học tập “Nụ cười khỏe mạnh”, hỏi đáp - Phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu
--

- Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Nụ cười khỏe mạnh”	
- GV phổ biến cách chơi: GV lần lượt đưa các tình huống, HS lần lượt thể hiện thái độ đồng tình bằng cách dơ trái tim trên đầu, không đồng tình dơ tay trước ngực. HS nào trả lời đúng nhận được 1 bông hoa. Bạn nào nhận được nhiều bông hoa nhất sẽ giành chiến thắng.	HS lắng nghe.
- GV lần lượt đưa ra các tình huống	HS trả lời
1. Hoa thường xuyên ăn nhiều rau củ thay vì bánh kẹo.	1. Nên làm
2. Mẹ đưa bé An đi kiểm tra răng miệng 6 tháng một lần.	2. Nên làm
3. Bình chỉ đánh răng vào buổi sáng mà quên đánh răng buổi tối.	3. Không nên làm
4. Hằng thích uống nước ngọt mỗi ngày mà không súc miệng sau đó.	4. Không nên làm
GV nhận xét, kết luận	
GV hỏi: Vì sao mỗi ngày cần đánh răng sau khi ăn?	HS trả lời: Để bảo vệ răng khỏi bị sâu
GV dẫn dắt vào bài học	HS lắng nghe
<i>"Chúng ta thường nghe nói về những căn bệnh do vi khuẩn gây ra, nhưng liệu các em có biết vi khuẩn có thể xâm nhập vào cơ thể và gây hại như thế nào? Hôm nay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về những vi khuẩn gây bệnh ở người và những cách để phòng tránh để giữ cho sức khỏe của chúng ta luôn tốt."</i>	

BÀI 21: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ VI KHUẨN

- Mục tiêu: + Tạo không khí học tập hăng say, phấn khởi + HS nêu được một số nội dung chủ đề vi khuẩn. - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: hoạt động “Giải mã vi khuẩn”, hỏi đáp - Phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu - Cách tiến hành:	
-GV tổ chức hoạt động “Giải mã vi khuẩn” - GV chiếu các bức tranh. GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4. HS đoán xem đó là vi khuẩn có lợi hay có hại. Và vì sao? 1. Hình ảnh hũ sữa chua 2. Hình ảnh vết thương bị mưng mủ 3. Hình ảnh tay bẩn chạm vào đồ ăn 4. Hình ảnh ruột non với nhiều lợi khuẩn 5. Hình ảnh người bị ho, sốt, đeo khẩu trang	HS lắng nghe yêu cầu HS trả lời: → Vi khuẩn có lợi giúp tiêu hóa tốt. → Vi khuẩn có hại gây nhiễm trùng. → Vi khuẩn có hại gây tiêu chảy, đau bụng. → Vi khuẩn có lợi (Giúp tiêu hóa thức ăn. → Vi khuẩn có hại (Streptococcus gây viêm họng)
	

GV hỏi: Chúng ta cần làm gì để giảm nguy cơ bị nhiễm vi khuẩn có hại?	HS trả lời: rửa tay sau khi ăn, đeo khẩu trang khi đến nơi đông người
GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới: <i>“Chúng ta đã cùng nhau khám phá rất nhiều kiến thức thú vị về vi khuẩn có lợi và có hại. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng ôn lại những điều chúng ta đã học qua các hoạt động vui và bổ ích nhé”</i>	HS lắng nghe

2.3.5. Chủ đề Con người và sức khỏe

BÀI 22: SỰ HÌNH THÀNH CƠ THỂ NGƯỜI

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + HS có thể nêu số lượng thành viên trong gia đình và một số đặc điểm giống với người thân - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Thảo luận nhóm, hỏi đáp - Phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu - Cách tiến hành:	
- GV hỏi: “Gia đình có bao nhiêu thế hệ và kể các thành viên trong gia đình” - GV tổ chức hoạt động “Bé giống ai” - GV cho HS thảo luận nhóm đôi. + Hãy nêu những đặc điểm trên cơ thể của mình mà tự tin nhất + Em có đặc điểm này, giống bố/ mẹ	HS lắng nghe HS chia sẻ: Tớ có mái tóc dài và đen, tớ có đôi mắt to tròn,... giống ông bà, bố mẹ

/ông/bà” - GV cho HS chia sẻ trước lớp - GV hỏi: “Gia đình có bao nhiêu thế hệ và kể các thành viên trong gia đình” GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới <i>"Các em có bao giờ thắc mắc rằng: chúng ta được sinh ra như thế nào? Cơ thể mình từ một em bé nhỏ xíu đã lớn lên và thay đổi ra sao? Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về hành trình kỳ diệu – sự hình thành cơ thể người!"</i>	HS trả lời HS lắng nghe
---	---------------------------------------

BÀI 23: CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CHÍNH CỦA CON NGƯỜI

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + HS nêu được một số đặc điểm về vóc dáng, sức khỏe, độ tuổi, của các thành viên trong gia đình - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: trực quan, thảo luận nhóm - Phương tiện dạy học: hộp quà nhỏ, Bên trong hộp chứa 5 hình ảnh các giai đoạn: sơ sinh, trẻ em, thanh niên, người lớn, người cao tuổi - Cách tiến hành	
- GV tổ chức hoạt động “Hộp quà thời gian” - GV giới thiệu: "Cô có một hộp thời gian kỳ diệu. Bên trong hộp là những bí ẩn về cuộc sống của một con người từ khi sinh ra đến khi già đi. Chúng	HS lắng nghe

mình cùng khám phá nhé!" - GV cho HS lên bốc thăm các mảnh giấy trong hộp và trả lời + Đây là giai đoạn nào? + Hình dáng, chiều cao như thế nào? + Ai trong gia đình em đang ở giai đoạn này? - GV nhận xét và tuyên dương HS - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới <i>“Cuộc đời mỗi người có nhiều giai đoạn khác nhau, và mỗi giai đoạn đều có đặc điểm riêng. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng khám phá các giai đoạn phát triển của con người nhé!”</i>	HS thực hiện chia sẻ theo các thẻ HS lắng nghe
---	--

BÀI 24: NAM VÀ NỮ

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui nhộn, hào hứng khi học tập + HS nêu được một số đặc điểm khác biệt giữa nam và nữ - Thời gian: 7 phút - Phương pháp dạy học: hỏi đáp, phóng viên - Phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức hoạt động : “Tôi là ai?” - GV cho một 1 HS đóng vai phóng viên. HS đó sẽ phỏng vấn các HS trong lớp về người bạn mà mình yêu quý nhất - GV hướng dẫn HS miêu tả về đặc điểm ngoại hình của một bạn trong	

lớp (tóc ngắn/dài, mắt một/hai mí,...). - GV cho HS thực hiện hoạt động - GV nhận xét, tuyên dương HS - GV sẽ gọi 1 bạn nam và 1 bạn nữ được các bạn miêu tả lên bảng. GV hỏi: <i>“Theo các con, bạn nam và bạn nữ có những điểm nào khác nhau? Có điểm nào giống nhau không?”</i> GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới <i>“Mỗi người đều có những đặc điểm riêng để phân biệt nam và nữ. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu kỹ hơn về sự khác biệt giữa nam và nữ, những đặc điểm đặc biệt trong quá trình phát triển của mỗi giới tính nhé!”</i>	HS thực hiện hoạt động HS trả lời: Bạn Hoa có mái tóc dài, có giọng hát rất hay, bạn An có mái tóc dài, thân hình hơi gầy, học rất giỏi. bạn Tú cắt tóc ngắn, và chạy nhanh nhất trong lớp. 2 HS lên bảng HS nêu: Giống nhau về độ tuổi, Khác nhau về tóc, thân hình, cách ăn mặc,... HS lắng nghe
--	---

BÀI 25: CHĂM SÓC SỨC KHỎE TUỔI DẬY THÌ

- Mục tiêu: + HS tham gia hoạt động vui nhộn, hào hứng và sáng tạo + HS nêu được một số việc làm hằng ngày để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe của bản thân - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: trò chơi học tập, hỏi đáp

<i>để chăm sóc bản thân thật tốt trong giai đoạn này”</i>	
---	--

BÀI 26: PHÒNG TRÁNH BỊ XÂM HẠI

- Mục tiêu: + Kích thích tư duy và gây sự hứng thú khám phá bài học cho HS + HS nêu được một số tình huống cảm thấy không an toàn mà em biết - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: Đóng vai xử lý tình huống, thảo luận nhóm - Phương tiện dạy học: Tình huống, đạo cụ cần thiết cho vai diễn - Cách tiến hành:	
- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4. + Tìm một tình huống cảm thấy không an toàn khi ở nhà 1 mình hoặc đi ngoài đường + Đóng vai để xử lý tình huống đó. - GV yêu cầu HS thực hiện chia sẻ và đóng vai xử lý tình huống	HS thực hiện chia sẻ: + Khi bố mẹ đi vắng có người lạ đã đến gõ cửa muốn vào nhà Xử lý: Giữ bình tĩnh không mở cửa cho người lạ. Gọi điện gọi cho bố mẹ hỏi nếu có điện thoại. Nếu nhà có cửa sau tìm cách chạy sang nhà hàng xóm nhờ giúp đỡ. + Khi đi trên đường thấy 1 người lạ mặt đi theo mình. Xử lý: Giữ bình tĩnh, không nhận đồ người đó đưa, tìm người giúp đỡ, hét thật lớn.
- GV nhận xét và tuyên dương HS GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới:	

quét thẻ và thu kết quả. - GV nhận xét và tuyên dương HS GV hỏi: Điều em thích nhất ở chủ đề con người và sức khỏe là gì ? GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học <i>“Sức khỏe là tài sản quý giá nhất của mỗi người. Nhưng đôi khi, chúng ta lại quên chăm sóc nó đúng cách. Chúng ta cần làm gì để bảo vệ và cải thiện sức khỏe của mình? Hôm nay, chúng ta sẽ cùng ôn tập lại những kiến thức về con người và sức khỏe, để biết cách bảo vệ sức khỏe của chính mình tốt hơn nhé”</i>	HS trả lời: học về sự hình thành cơ thể người, các giai đoạn phát triển của con người,.. HS lắng nghe
--	---

2.3.6. Chủ đề Sinh vật và môi trường

BÀI 28: CHỨC NĂNG CỦA MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI SINH VẬT

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + HS nêu được các yếu tố môi trường cần cho hoạt động sống, lớn lên, sinh sản của sinh vật và con người - Thời gian: 7 phút - Phương pháp dạy học: Trò chơi học tập “Chúng tôi cần gì?” - Phương tiện dạy học: Phiếu học tập - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi “Chúng tôi cần gì?” - GV hướng dẫn cách chơi: + GV chia lớp thành 3 đội chơi. Mỗi đội bốc thăm 1 đối tượng: Con người, động vật, thực vật	HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi

+ Các đội ghi những yếu tố giúp đối tượng của nhóm mình có thể phát triển rồi viết lên phiếu học tập của nhóm mình.

+ Sau 3 phút GV yêu cầu các nhóm trình bày sản phẩm lên trên bảng. Đội nào viết được nhiều nhất, sạch đẹp, nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.

GV yêu cầu HS thực hiện

GV cho HS trình bày sản phẩm



GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới

“Chúng ta đều biết rằng môi trường xung quanh đang bị ảnh hưởng bởi những hành động của con người, từ rác thải, ô nhiễm không khí, đến việc phá hủy các khu rừng. Bạn có bao giờ nghĩ về những hậu quả mà chúng ta có thể gặp phải nếu môi trường tiếp tục bị tổn hại không? Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu về chức năng của môi trường nhé”.

HS cùng thực hiện chơi

Con người: Nước, ánh sáng, không khí,

Động vật: thức ăn, nước, không gian sống,...

Thực vật: Đất, khoáng chất, nhiệt độ,...

HS lắng nghe

BÀI 29: TÁC ĐỘNG CỦA CON NGƯỜI VÀ MỘT SỐ BIỆN PHÁP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

- Mục tiêu: + Kích thích sự say mê, khám phá kiến thức của HS + HS nêu được những thay đổi của môi trường khi bị tác động - Thời gian: 7 phút - Phương pháp dạy học: trò chơi học tập - Phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu - Cách tiến hành:	
- GV tổ chức trò chơi: “Cuộc đua bảo vệ môi trường” GV nêu cách thực hiện: + Mỗi đội cần 5 bạn đại diện chơi. Xếp thành 4 hàng dọc. + GV phát cho mỗi nhóm 1 chiếc cờ đội nào vẫy trước được giành quyền trả lời. + Mỗi câu trả lời đúng sẽ giúp nhóm đó tiến thêm một bước trong cuộc đua. Đội nào về đích trước sẽ giành chiến thắng GV bắt đầu nêu câu hỏi: + Chặt phá rừng để lấy gỗ có ảnh hưởng như thế nào đến môi trường? + Nếu chúng ta không giảm thiểu sử dụng nhựa, điều gì có thể xảy ra với môi trường? + Vì sao ô nhiễm không khí lại gây hại cho sức khỏe của chúng ta và môi trường? + Sử dụng năng lượng mặt trời thay vì năng lượng hóa thạch có lợi gì cho môi trường?	HS lắng nghe HS thực hiện trò chơi + Mất đi nơi sống của nhiều loài động vật + Nhựa sẽ gây ô nhiễm đất và nước, ảnh hưởng đến động vật và làm ô nhiễm môi trường + Gây ra các bệnh hô hấp, tim mạch và làm tăng hiệu ứng nhà kính. + Năng lượng mặt trời sạch, không gây ô nhiễm môi trường

trường?" + Khi chúng ta sử dụng lại đồ dùng thay vì vứt đi, chúng ta đang làm gì để bảo vệ môi trường? GV nhận xét và tuyên dương HS GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới <i>“Chúng ta đã cùng tham gia cuộc đua bảo vệ môi trường rất thú vị! Bây giờ, hãy cùng nhau tìm hiểu kỹ hơn về những tác động của con người đối với môi trường và các biện pháp bảo vệ môi trường nhé.”</i>	+ Chúng ta giảm lượng rác thải, tiết kiệm tài nguyên và giảm ô nhiễm môi trường. HS lắng nghe
--	---

BÀI 30: ÔN TẬP CHỦ ĐỀ SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG

- Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học. + HS nêu được một số kiến thức của chủ đề đã học. - Thời gian: 5 phút - Phương pháp dạy học: đóng vai, hỏi đáp - Phương tiện dạy học: máy tính, máy chiếu - Cách tiến hành	
- GV tổ chức hoạt động: “Môi trường nói gì?” - GV lấy ví dụ thể hiện trước lớp Rừng: "Tôi từng xanh tươi, che mát cho muôn loài. Nhưng bây giờ, tôi bị chặt phá, động vật mất nhà, đất đai trở trọi... Tôi buồn lắm! Bạn có cách nào giúp tôi không?" - GV cho HS thảo luận nhóm 4 đóng	HS trả lời: Tôi sẽ nói với mọi người không được chặt phá rừng bừa bãi

<i>nay, chúng ta sẽ tiếp tục ôn tập và tìm hiểu về những yếu tố ảnh hưởng đến môi trường và các sinh vật sống và cách chúng ta có thể bảo vệ môi trường để tất cả sinh vật cùng tồn tại bền vững.”</i>	
---	--

2.4. Một số lưu ý sư phạm khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học 5

Hoạt động Khởi động là hoạt động không thể thiếu trong tiến trình một tiết học. Không nặng về mặt hình thành kiến thức như Khám phá hay Luyện tập nhưng hoạt động Khởi động lại thiên về sự hứng thú có liên kết với bài học mới. Đó cũng là một phần quan trọng không thể thiếu. Bởi hoạt động Khởi động có hứng thú và có tính kết nối hay không quyết định đến kết quả của bài học. Nếu đi vào tiết học mà HS Khởi động bằng hoạt động kiểm tra bài cũ hay GV đưa ra câu hỏi và yêu cầu HS trả lời sẽ hình thành tâm lý ngại trả lời đối với HS ngại phát biểu. Thay vào đó GV có thể thiết kế bằng các hoạt động trò chơi, câu đố có thưởng vì tâm lý HS tiểu học khi nghe thấy được thưởng sẽ rất hứng thú. Cùng những câu hỏi như thế nhưng nếu biết cách thiết kế và lồng ghép vào các hoạt động thú vị thì hiệu quả tiết học sẽ được nâng cao. Để khắc phục những hạn chế khi thiết kế các hoạt động Khởi động trong dạy học GV cần lưu ý những điểm sau:

Thứ nhất, mục tiêu của hoạt động Khởi động là tạo sự hứng thú, tập trung sự chú ý của HS vào bài học. Để đạt được những mục tiêu này, GV có thể chọn các phương pháp Khởi động sao cho phù hợp để mang lại những trải nghiệm thú vị cho HS như câu hỏi mở, trò chơi nhỏ, thí nghiệm đơn giản hoặc các hình ảnh, video gợi mở liên quan đến chủ đề bài học.

Thứ hai, khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động GV cần chú ý thiết kế hoạt động phù hợp với tâm lý lứa tuổi của HS lớp 5. Câu hỏi hoặc tình huống trong hoạt động Khởi động nên khuyến khích HS suy nghĩ, đưa ra giả

thuyết và tìm cách giải quyết vấn đề. Nếu lớp có sự phân hóa về năng lực, GV có thể thiết kế các hoạt động Khởi động linh hoạt, từ đó chia nhóm HS theo mức độ khác nhau, giúp mỗi nhóm có thể tham gia vào hoạt động một cách hiệu quả. Các phương tiện dạy học phải được lựa chọn sao cho phù hợp với chủ đề và trình độ của HS. Đồng thời, GV cần chuẩn bị chu đáo các đồ dùng cần thiết cho các trò chơi học tập hoặc hoạt động để tránh sự gián đoạn trong quá trình dạy học. Đây là độ tuổi các em bắt đầu hình thành tư duy logic và khả năng quan sát, khám phá. Do đó, phương pháp Khởi động cần đảm bảo tính hấp dẫn, dễ hiểu và không quá phức tạp.

Thứ ba, một môi trường học tập tích cực sẽ giúp HS cảm thấy thoải mái và tự tin khi tham gia vào các hoạt động Khởi động. GV cần tạo cơ hội cho HS thể hiện sự sáng tạo, tìm tòi và khám phá. GV có thể tổ chức các hoạt động nhóm, yêu cầu HS thảo luận, chia sẻ ý tưởng về các hiện tượng khoa học. Các hoạt động này không chỉ kích thích sự sáng tạo mà còn giúp HS học hỏi lẫn nhau.

Thứ tư, Khởi động là bước chuyển tiếp đến hoạt động hình thành kiến thức. Do đó, GV cần dẫn dắt vào bài học mới một cách tự nhiên, không quá vội vàng hoặc gượng ép. Quá trình này cần đảm bảo tính liên tục và mạch lạc. Sau khi thực hiện hoạt động Khởi động, GV có thể dẫn dắt phần bài học chính bằng cách liên hệ trực tiếp với những gì HS đã thảo luận hoặc khám phá trong hoạt động Khởi động. Điều này giúp HS cảm thấy bài học mới dễ tiếp cận và thú vị hơn.

Thứ năm, GV thực hiện việc đánh giá nhanh thông qua câu hỏi ngắn khi kết thúc hoạt động hoặc trò chơi, từ đó nắm bắt được mức độ tiếp thu của HS. Cách này cũng giúp khơi gợi sự chủ động tham gia của các em trong các hoạt động tiếp theo. Nếu một hoạt động không thu hút được sự chú ý của HS, GV có thể thay đổi cách tiếp cận hoặc điều chỉnh thời gian và nội dung để phù hợp với tình hình thực tế của lớp học.

Kết luận chương 2

Thông qua quá trình nghiên cứu và thiết kế các hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học. Tôi xin rút ra một số kết luận sau:

Thứ nhất, khi thiết kế hoạt động Khởi động, GV cần tuân thủ các nguyên tắc thiết yếu: lựa chọn nội dung phù hợp với mục tiêu bài học, đảm bảo thời lượng hợp lý (5–7 phút), tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú để tạo hứng thú, tránh nhàm chán. Hoạt động cần phù hợp với trình độ, đặc điểm thực tế của lớp và đảm bảo tất cả HS đều được tham gia.

Thứ hai, quy trình thiết kế hoạt động Khởi động gồm 5 bước: Bước 1: Xác định mục tiêu của hoạt động Khởi động. Bước 2: Xác định nội dung và hình thức tổ chức hoạt động. Bước 3: Thiết kế nội dung hoạt động. Bước 4: Thực hiện và điều chỉnh trong quá trình dạy học. Bước 5: Đánh giá và chỉnh sửa hoạt động Khởi động. Dựa vào theo quy trình các bước thì GV có thể dễ dàng thiết kế hoạt động Khởi động hơn, đảm bảo các nội dung được chặt chẽ và logic với nhau.

Thứ ba, qua việc tìm hiểu tài liệu và thực tiễn thiết kế, nhận thấy rằng GV cần vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học tích cực trong hoạt động Khởi động. Hoạt động không nên chỉ dừng ở hỏi đáp mà cần gợi mở, tạo cơ hội cho học sinh tự phát hiện và giải quyết vấn đề dưới sự hướng dẫn của GV, từ đó tăng hứng thú và sự say mê trong học tập.

Thứ tư, qua quá trình thiết kế các hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học tôi đã đưa ra một số lưu ý sư phạm cần thiết trong quá trình thiết kế và tổ chức hoạt động. Mỗi một phương pháp giáo dục và dạy học đều có những ưu điểm và nhược điểm. Vì thế hoạt động Khởi động cần phù hợp với tâm lý lứa tuổi của HS lớp 5. Hơn thế, một môi trường học tập tích cực sẽ giúp HS cảm thấy thoải mái và tự tin tham gia vào các hoạt động học tập.

Khởi động là bước chuyển tiếp đến hoạt động Hình thành kiến thức. Do đó, GV cần dẫn dắt vào bài học mới một cách tự nhiên, không quá vội vàng. Câu hỏi hoặc tình huống trong hoạt động Khởi động nên khuyến khích HS suy nghĩ, đưa ra giả thuyết và tìm cách giải quyết vấn đề. Các phương tiện

dạy học phải được lựa chọn sao cho phù hợp với chủ đề và trình độ của HS. GV thực hiện việc đánh giá nhanh thông qua câu hỏi ngắn khi kết thúc hoạt động hoặc trò chơi, từ đó nắm bắt được mức độ tiếp thu của HS. Những lưu ý sư phạm cũng là một phần quan trọng làm cho hoạt động Khởi động diễn ra hiệu quả và thành công.

KẾT LUẬN -KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Từ việc nghiên cứu cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của đề tài cho thấy rằng: Hoạt động Khởi động trong dạy học không chỉ góp phần kích thích sự hứng thú, hăng say khám phá kiến thức của HS mà còn giúp HS có thể phát huy tư duy sáng tạo và khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống. Việc thiết kế những hoạt động Khởi động phù hợp với mục tiêu nội dung bài học và đặc điểm tâm sinh lý HS sẽ khiến cho môi trường học tập trở nên tích cực và vui vẻ. Tạo nên những giờ HS động và hấp dẫn đối với HS.

Qua từng nội dung của bài học, dựa vào các yêu cầu cần đạt của từng bài, chúng tôi đã thiết kế 30 hoạt động Khởi động với nhiều hình thức khác nhau như: trò chơi học tập, phương pháp trực quan, phương pháp đặt câu hỏi nêu vấn đề, hoạt động thảo luận nhóm, hoạt động giải đố,...Hoạt động Khởi động cần kết hợp nhiều hình thức thì sẽ phát huy tối đa hiệu quả của giờ học.

Khi hoạt động Khởi động được thiết kế hấp dẫn và thực hiện thành công trong giảng dạy môn Khoa học ở cấp tiểu học, sẽ mang lại nhiều kết quả tích cực như: Không khí lớp học trở nên sôi động, tạo động lực cho HS tham gia bài học một cách chủ động và vui vẻ. HS tự tin hơn trong trình bày suy nghĩ, chia sẻ ý kiến cá nhân, từ đó rèn luyện kỹ năng giao tiếp tiếp và hợp tác. HS dễ dàng liên hệ bài học với cuộc sống thực tế, giúp kiến thức trở nên gần gũi và có tính ứng dụng cao hơn. GV có thể nắm bắt được tốc độ hiểu biết của HS về các chủ đề, từ đó điều chỉnh nội dung giảng dạy phù hợp.

Việc đổi mới và sáng tạo trong hoạt động Khởi động là một việc cần được quan tâm và chú ý trong giảng dạy, không chỉ đối với môn Khoa học mà còn trong giáo dục tiểu học nói chung. Điều này không chỉ nâng cao chất lượng dạy học mà còn góp phần hình thành thái độ học tập tích cực và bồi dưỡng niềm yêu thích khám phá khoa học cho HS ngay từ cấp tiểu học.

2. Kiến nghị

Đề tài cần được tiếp tục nghiên cứu nhằm đa dạng hóa các cách thức tổ chức hoạt động Khởi động, đặc biệt là xuất phát từ các tình huống thực tiễn để có thể đạt mức đánh giá hiệu quả dạy học cao nhất.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể*, Hà Nội, ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông môn Khoa học*, Hà Nội, ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2018.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2021), *Công văn 2345/BGDĐT- GDTH về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học*. Hà Nội, ban hành ngày 07 tháng 6 năm 2021.
4. Phó Đức Hòa (2011), *Dạy học tích cực và cách tiếp cận trong dạy học tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.
5. Trần Thị Hồng (2021), *Thiết kế hoạt động Khởi động trong một số bài dạy học Lịch sử 12 ban cơ bản tại trường Trung học phổ thông Nghi Lộc 5*, Sáng kiến kinh nghiệm.
6. Nguyễn Hữu Hợp (2019), *Thiết kế bài học phát triển năng lực học sinh tiểu học*, Đại học Sư phạm.
7. Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên) (2024), *Sách giáo viên Khoa học 5, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
8. Hà Huy Khoái (Tổng chủ biên) (2024), *Sách giáo khoa Khoa học 5, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống*, Nxb Giáo dục Việt Nam.
9. Phan Thị Hạnh Mai (Chủ biên) (2017), *Tâm lý tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.
10. Trần Thị Oanh (2020), *Kinh nghiệm thiết kế hoạt động Khởi động trong các bài dạy môn Giáo dục công dân cấp trung học phổ thông*, Sáng kiến kinh nghiệm.
11. Đỗ Xuân Thảo và Nguyễn Hữu Hợp (2019), *Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học và dạy học phát triển năng lực cho tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.
12. Nguyễn Thị Thấn (2011), *Dạy học Khoa học 5 hấp dẫn và lý thú*, Nxb Đại học Sư phạm.

13. Mai Sỹ Tuấn (2019), *Dạy học phát triển năng lực môn Khoa học tiểu học*, Nxb Đại học Sư phạm.

14. Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2014), *Nghị quyết số 88/2014/QH13 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông*, Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2014

2/Tiếng Anh

1. Hattie, J. (2009). *Visible learning: A synthesis of over 800 meta-analyses relating to achievement*. Routledge.

2. Paul, E., & Richardson, M. (2019). *Warm-Ups: Tapping Into The Whole Student and Creating Community*.

3/Website

1.<https://sipabacus.com/in/blog/brain-teasers-and-math-puzzles-enhancing-critical-thinking-skills/> ngày truy cập: 1/10/2024.

2.https://vnkid.vn/dac-diem-cua-tam-sinh-ly-cua-hoc-sinh-tieu-hoc/?srsltid=AfmBOoo4n0XuXfUNJE6xRw4mC_hYYW2OB3Bad-5TdT8YjQWFwP5CoQAS ngày truy cập: 12/12/2024

PHỤ LỤC 1

PHIẾU KHẢO SÁT GIÁO VIÊN VỀ VIỆC THIẾT KẾ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG TRONG DẠY HỌC MÔN KHOA HỌC Ở TIỂU HỌC

Kính chào Quý Thầy/Cô!

Để nâng góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Khoa học ở Tiểu học, nhóm nghiên cứu trân trọng gửi tới Quý Thầy/Cô phiếu lấy ý kiến phản hồi về việc *thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học Khoa học ở Tiểu học*. Ý kiến của Quý Thầy/Cô sẽ giúp nhóm tác giả có cơ sở để đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập và thực hành nghề nghiệp sau này.

Nhóm nghiên cứu đảm bảo các thông tin của Quý Thầy/Cô trong phiếu này hoàn toàn được bảo mật và chỉ được sử dụng vào mục đích nghiên cứu theo quy định.

Rất mong sự hợp tác của Quý Thầy/Cô!

I. THÔNG TIN CHUNG

Họ và tên giáo viên:.....
Đơn vị công tác: :.....
Số điện thoại :.....
Email:

II. NỘI DUNG KHẢO SÁT

Thầy/Cô hãy đánh dấu “X” vào ô trả lời Thầy/Cô chọn.

Câu 1: Trường Thầy/Cô đang công tác hiện sử dụng bộ SGK Khoa học (lớp 5) nào sau đây?

- ☐ Cánh diều
- ☐ Kết nối tri thức với cuộc sống
- ☐ Chân trời sáng tạo

Câu 2: Theo Thầy/Cô việc thiết kế hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học có cần thiết không?

- ☐ Không quan trọng
- ☐ Quan trọng 1 phần
- ☐ Quan trọng
- ☐ Rất quan trọng

Câu 3: Theo Thầy/Cô, nhận định dưới đây là Đúng (Đ) hay Sai (S)?

- ☐ Hoạt động Khởi động làm cho giờ học trở nên sôi nổi, tạo tâm thế hứng khởi, thoải mái cho HS
- ☐ Hoạt động Khởi động kích thích nhu cầu tìm tòi, khám phá bài học

- ☐ Hoạt động Khởi động giúp kết nối kiến thức, kĩ năng HS đã có với nội dung bài mới
- ☐ Hoạt động Khởi động giúp HS vận dụng những điều đã học để nhận thức, giải quyết những tình huống có thực trong đời sống.
- ☐ Hoạt động Khởi động giúp GV bước đầu đánh giá về sự chuẩn bị bài của HS
- ☐ Hoạt động Khởi động giúp GV giới thiệu bài học một cách thú vị, hấp dẫn
- ☐ Hoạt động Khởi động giúp cho việc kiểm tra bài cũ diễn ra nhẹ nhàng, tạo cảm xúc tích cực cho HS
- ☐ Hoạt động Khởi động có vai trò củng cố kiến thức, rèn luyện kỹ năng thực hành

Câu 4: Theo Thầy/Cô, việc tổ chức hoạt động Khởi động trong môn Khoa học có những tác dụng gì?

- ☐ Phát huy tính tích cực của trong học tập
 - ☐ Tạo điều kiện phát triển các kỹ năng cần thiết cho
 - ☐ Tăng khả năng ghi nhớ những nội dung đã học bài học trước
 - ☐ Làm không khí lớp học sôi động, vui vẻ trước khi vào bài học mới
- Ý kiến khác:
- ...

Câu 5: Theo Thầy/Cô, thời gian dành cho hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học thế nào là phù hợp?

- ☐ 3 phút
 - ☐ 5 phút
 - ☐ 7 phút
 - ☐ Đáp án
- khác:

Câu 6: Theo Thầy/Cô, có cần thiết phải đa dạng hóa các hình thức tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học không?

- ☐ Không cần thiết
- ☐ Cần thiết một phần
- ☐ Phân vân
- ☐ Rất cần thiết

Câu 7: Thầy/Cô hãy đánh giá về tần suất tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở trường mà Thầy/Cô đang công tác.

- ☐ Không bao giờ
- ☐ Thi thoảng
- ☐ Thường xuyên
- ☐ Tất cả các bài học mới

Câu 8: Thầy/Cô đánh giá thế nào về kĩ năng thiết kế hoạt động Khởi động của các GV ở trường Thầy Cô đang công tác?

- ☐ Chưa thành thạo
- ☐ Số ít thành thạo
- ☐ Phân vân
- ☐ Đa số thành thạo
- ☐ Rất thành thạo

Câu 9: Thầy/Cô thường tham khảo ở đâu để thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học?

- ☐ Gợi ý của Sách giáo viên
- ☐ Tham khảo ý tưởng của đồng nghiệp
- ☐ Tìm kiếm trên mạng Internet
- ☐ Tự thiết kế
- ☐ Không quan tâm nhiều đến vấn đề này

Câu 10: Thầy/Cô có mong muốn được tham khảo nhiều tài liệu về thiết kế và tổ chức các hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học không?

- ☐ Không quan tâm
- ☐ Bình thường
- ☐ Khá mong muốn
- ☐ Rất mong muốn

Câu 11: Những khó khăn mà Thầy/Cô thường gặp khi thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học?

- ☐ Lớp học đông, trình độ HS không đồng đều
- ☐ Khó phân bố thời gian
- ☐ HS không hợp tác
- ☐ Khó xác định được phương pháp, hình thức tổ chức hấp dẫn, hiệu quả
- ☐ Khó xác định được mục tiêu của hoạt động
- ☐ Tốn kém kinh phí
- ☐ Cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu dạy học
- ☐ Kĩ năng ứng dụng CNTT còn hạn chế
- ☐ Khó khăn

khác:

Câu 12: Thầy/Cô có mong muốn gì để việc thiết kế và tổ chức hoạt động Khởi động nói chung và trong dạy học môn Khoa học nói riêng được hiệu quả?

- ☐ GV được tham dự các lớp tập huấn về việc thiết kế KHBD
- ☐ GV được cung cấp tài liệu hướng dẫn, mẫu KHBD minh họa
- ☐ GV được bồi dưỡng thêm về công nghệ thông tin
- ☐ Các lớp học được trang bị thêm về cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Ý kiến
khác:

Câu 13: Thầy/Cô thường sử dụng các phương pháp và hình thức tổ dạy học tích cực nào trong hoạt động Khởi động nói chung và trong dạy học môn Khoa học nói riêng?

- ☐ Thảo luận nhóm
- ☐ Trò chơi học tập
- ☐ Kỹ thuật mảnh ghép
- ☐ Sử dụng tranh, ảnh, video
- ☐ Sử dụng âm nhạc, bài hát
- ☐ Kể chuyện
- ☐ Sử dụng tình huống có vấn đề
- ☐ Kết hợp nhiều phương pháp và hình thức
- ☐ Ý kiến

khác:

Câu 14: Theo Thầy/Cô, làm thế nào để nâng cao hiệu quả việc tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học?

.....
.....
.....
.....

Xin cảm ơn ý kiến đóng góp của quý Thầy/Cô!

PHỤ LỤC 2

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH TIỂU HỌC

(Dành cho lớp 4,5)

Xin chào các em !

Tác giả đề tài trân trọng gửi tới các em phiếu lấy ý kiến phản hồi về việc tổ chức hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học ở Tiểu học.

Ý kiến của các em sẽ giúp nhóm tác giả có cơ sở để đề ra các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng học tập và thực hành nghề nghiệp sau này.

Xin chân thành cảm ơn các em!

1. Thông tin học sinh thực hiện khảo sát

Họ và tên học sinh:

Lớp:

Trường:

2. Nội dung khảo sát (Đánh dấu X vào ô em chọn)

Câu 1: Em có mong muốn được tham gia Khởi động khi bắt đầu giờ học không?

☐

Không mong muốn

☐

Bình thường

☐

Rất mong muốn

Câu 2: Em có thường xuyên được tham gia hoạt động Khởi động trong môn Khoa học không?

☐

Không bao giờ

☐

Thi thoảng

☐

Thường xuyên

☐

Tất cả các giờ học

☐

Không nhớ rõ

Câu 3: Khi tham gia hoạt động Khởi động đầu giờ học, em cảm thấy thế nào?

☐

Mệt mỏi

☐

Buồn chán

☐

Bình thường

☐

Vui vẻ

☐

Hào hứng

Khác:

.....

Câu 4: Trong các hình thức Khởi động dưới đây, hình thức nào em đã được tham gia nhiều nhất?

☐

Thầy/Cô nêu câu hỏi, trả lời

☐

Xem tranh ảnh

☐

Xem video

☐

Múa hát

☐

Tham gia trò chơi

Hình thức khác:

Câu 5: Em thích những hình thức tổ chức hoạt động Khởi động nào dưới đây?

- | | |
|--------------------------|-----------------------------------|
| ☐ | Trò chơi học tập |
| ☐ | Xem tranh ảnh |
| ☐ | Xem video |
| ☐ | Đóng vai |
| ☐ | Múa hát |
| ☐ | Trả lời các câu hỏi của giáo viên |

Câu 6: Những mong muốn của em khi được tham gia các hoạt động Khởi động trong dạy học môn Khoa học?

.....

.....

.....

.....

Xin chân thành cảm ơn các em